

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

DANH SÁCH THÍ SINH THAM GIA XÉT TUYỂN NGUYỄN VỌNG 2 - 2012

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NGÀNH HỌC	ĐỐI TƯỢNG	KHU VỰC	KHỐI THI	ĐIỂM M1	ĐIỂM M2	ĐIỂM M3	TỔNG ĐIỂM
1	NGUYỄN QUỐC	LỘC	11/03/1994	CN KT CƠ ĐIỆN TỬ		1	A	4,00	2,50	4,50	11,00
2	NGUYỄN DUY	PHÚC	21/04/1994	CN KT ĐIỆN TỬ TT		2NT	A1	3,00	0,75	5,50	9,25
3	VŨ ĐÌNH	HÙNG	21/12/1993	CN KT ĐIỆN TỬ TT		3	A	3,00	3,25	3,75	10,00
4	HUỖNH CÔNG	KHẢI	30/05/1994	CN KT ĐIỆN TỬ TT		2NT	A1	1,50	3,75	3,75	9,00
5	NGUYỄN TRỌNG	NGHĨA	21/11/1994	CN KT ĐIỆN TỬ TT		3	A	2,75	3,25	4,50	10,50
6	NGUYỄN ĐỨC	PHÚ	08/07/1994	CN KT ĐIỆN TỬ TT		3	A	4,00	5,25	4,50	13,75
7	CAO TIẾN	VIỆT	08/11/1994	CN KT ĐIỆN TỬ TT		3	A	5,25	2,00	4,50	11,75
8	NGUYỄN HỮU	CHÂU	10/09/1994	CN KT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ		1	A1	2,75	3,25	2,50	8,50
9	VÕ THANH	CƯỜNG	28/07/1994	CN KT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ		3	A	3,75	2,50	4,25	10,50
10	NGUYỄN TẤN	HÀO	19/09/1994	CN KT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ		3	A	3,50	3,50	3,50	10,50
11	LÊ QUANG	HIỆP	22/06/1994	CN KT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ		2NT	A	3,50	2,50	5,00	11,00
12	LÊ	HÙNG	12/09/1994	CN KT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ		2NT	A	3,00	2,75	3,75	9,50
13	NGUYỄN VĂN	HOÀNG	05/03/1993	CN KT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ		1	A1	2,25	2,75	3,25	8,25
14	SÀM VĂN	HỐI	11/09/1993	CN KT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ	1	1	A	1,00	4,00	2,00	7,00
15	NGUYỄN HÙNG	HÙNG	19/01/1994	CN KT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ		2NT	A	4,50	3,75	4,50	12,75
16	LÊ TUẤN	KIỆT	14/01/1994	CN KT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ		2	A	1,50	3,50	4,50	9,50
17	NGUYỄN NHẬT	MINH	28/04/1994	CN KT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ		3	A	4,50	3,75	5,75	14,00
18	NGUYỄN ĐỒNG ĐẠI	NHÂN	13/12/1994	CN KT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ		2NT	A	2,5	3	5,5	11,00
19	VÕ VĂN	NI	02/01/1994	CN KT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ		2NT	A	4,50	2,75	2,75	10,00
20	ĐẶNG QUANG HUY	PHƯƠNG	25/05/1994	CN KT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ		1	A	3,50	4,50	3,75	11,75
21	ĐOÀN ĐÌNH	TÂN	19/05/1993	CN KT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ		2NT	A	5,00	0,75	3,50	9,25
22	VÕ CHIẾN	THÀNH	01/06/1994	CN KT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ		3	A	4,50	4,50	4,00	13,00

23	NGUYỄN THANH	THIỆN	13/06/1994	CN KT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ		2	A	2,50	3,50	3,75	9,75
24	NGUYỄN VĂN	THỊNH	20/05/1994	CN KT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ		1	A	1,50	4,25	3,50	9,25
25	TRẦN HOÀNG	TUẤN	28/05/1994	CN KT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ		3	A	3,75	3,50	3,25	10,50
26	LÊ TRẦN THANH	TƯỜNG	30/10/1993	CN KT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ		2	A	3,50	1,50	4,25	9,25
27	NGUYỄN THỊ KIM	TUYẾN	24/08/1994	CN KT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ		3	A	3,50	4,50	4,50	12,50
28	PHẠM THỊ PHƯƠNG	LOAN	11/03/1994	CN KT MÔI TRƯỜNG		1	D1	4,00	3,25	2,25	9,50
29	ĐÌNH THỊ HÀ	NAM	17/04/1994	CN KT MÔI TRƯỜNG		2	A	4,25	5,25	4,50	14,00
30	NGUYỄN VĂN	THỊNH	20/5/1994	CNKT-ĐIỆN TỬ		1	A	1,50	4,25	3,50	9,25
31	PHẠM BÙI HỒNG	PHÚC	02/05/1994	CÔNG NGHỆ KT CƠ ĐIỆN TỬ		2	A	1,25	4,50	3,50	9,25
32	ĐẶNG PHƯỚC TRƯỜNG	THANH	01/12/1993	CÔNG NGHỆ KT CƠ ĐIỆN TỬ		3	A1	3,25	3,25	4,25	10,75
33	PHẠM TỬ	THIỆN	19/10/1994	CÔNG NGHỆ KT CƠ ĐIỆN TỬ		2	A	2	3	4,25	9,25
34	BÙI CÔNG	ĐÌNH	22/10/1994	CÔNG NGHỆ KT CƠ KHÍ		2NT	A	2,50	2,50	4,00	9,00
35	NGÔ VĂN	DỰ	25/10/1993	CÔNG NGHỆ KT CƠ KHÍ		1	A	5,25	3	3,5	11,75
36	NGUYỄN KHẮC	ĐỨC	14/12/1994	CÔNG NGHỆ KT CƠ KHÍ		1	A	1,50	3,75	3,75	9,00
37	NGUYỄN QUỐC	DƯƠNG	20/02/1993	CÔNG NGHỆ KT CƠ KHÍ		2NT	A	1,75	3,50	3,75	9,00
38	NGUYỄN QUỐC	HOÀNG	25/11/1994	CÔNG NGHỆ KT CƠ KHÍ		2	A	2,00	4,00	3,50	9,50
39	HUỲNH LƯU ANH	KHOA	18/04/1994	CÔNG NGHỆ KT CƠ KHÍ		2NT	A	4,5	2,75	3,5	10,75
40	PHẠM TRUNG	KIÊN	15/01/1994	CÔNG NGHỆ KT CƠ KHÍ		2NT	A	1,00	3,75	4,00	8,75
41	NGÔ HỒNG	LÂM	31/01/1994	CÔNG NGHỆ KT CƠ KHÍ		3	A	3,50	4,00	3,00	10,50
42	NGUYỄN LƯƠNG HOÀN	NGUYỄN	08/08/1994	CÔNG NGHỆ KT CƠ KHÍ		1	A	2,50	2,75	4,25	9,50
43	DIỆP KIM	QUANG	28/10/1993	CÔNG NGHỆ KT CƠ KHÍ		3	A	5,00	4,00	5,50	14,50
44	MAI VĂN	SANG	15/01/1994	CÔNG NGHỆ KT CƠ KHÍ		2	A	1,75	3,50	4,00	9,25
45	NGUYỄN BÌNH	THI	04/05/1994	CÔNG NGHỆ KT CƠ KHÍ		2NT	A	0,75	4,50	5,50	10,75
46	LÊ TRƯỜNG	THỊNH	04/01/1993	CÔNG NGHỆ KT CƠ KHÍ		2NT	A	3,25	2,50	3,25	9,00
47	NGUYỄN HOÀNG	THÔNG	26/10/1994	CÔNG NGHỆ KT CƠ KHÍ		3	A	2,75	3,75	4,5	11,00
48	TRƯƠNG VĂN	THUẬN	08/11/1994	CÔNG NGHỆ KT CƠ KHÍ		3	A	3,25	3,25	3,25	9,75
49	VÕ ĐỨC	THUẬN	14/12/1993	CÔNG NGHỆ KT CƠ KHÍ		2	A1	2,25	4,00	3,75	10,00

50	VÕ TRUNG	TRỰC	25/01/1994	CÔNG NGHỆ KT CƠ KHÍ		2NT	A	4,5	2	4,5	11,00
51	HUỖNH THANH	TÙNG	24/10/1994	CÔNG NGHỆ KT CƠ KHÍ		1	A	5,25	3,75	5,25	14,25
52	PHẠM QUỐC	CƯỜNG	25/03/1994	CÔNG NGHỆ KT ĐIỆN TỬ		2NT	A1	1,75	3,5	4,25	9,50
53	PHAN THANH	ĐỨC	05/11/1994	CÔNG NGHỆ KT ĐIỆN TỬ		1	A	2	2,5	3,75	8,25
54	KIỀU HOÀNG	HẢO	18/03/1991	CÔNG NGHỆ KT ĐIỆN TỬ		2NT	A	2,75	4,75	2,25	9,75
55	VÕ CÔNG	KHÁNH	13/02/1993	CÔNG NGHỆ KT ĐIỆN TỬ		2NT	A	6,75	4,75	4,25	15,75
56	NGÔ HOÀNG	PHÚC	22/04/1994	CÔNG NGHỆ KT ĐIỆN TỬ		2	A	2,25	4,25	3	9,50
57	TÔN MINH	LUÂN	00/00/1992	CÔNG NGHỆ KT HOÁ HỌC		1	A	2,25	3,50	5,00	10,75
58	NGUYỄN	KHÁNH	31/08/1994	CÔNG NGHỆ KT HÓA HỌC		3	A	3,75	3,00	5,25	12,00
59	NGUYỄN HUỖNH ANH	LUÂN	15/09/1994	CÔNG NGHỆ KT HÓA HỌC		3	A	4,50	4,00	3,75	12,25
60	TRẦN THỊ MỸ	PHƯƠNG	09/03/1994	CÔNG NGHỆ KT HÓA HỌC		2NT	A	2,50	3,50	4,50	10,50
61	ĐỖ TRUNG	TIỀN	17/10/1994	CÔNG NGHỆ KT HÓA HỌC		3	A	3,00	3,50	4,25	10,75
62	TRẦN THỊ NGỌC	TRINH	10/02/1994	CÔNG NGHỆ KT HÓA HỌC		2	A	2,75	4,25	4,75	11,75
63	TRƯƠNG BẢO	ANH	24/10/1993	CÔNG NGHỆ KT MÔI TRƯỜNG		1	A	2,00	3,25	3,50	8,75
64	NGUYỄN THÀNH	CÔNG	12/03/1994	CÔNG NGHỆ KT MÔI TRƯỜNG		2	A	4,25	3,75	3,5	11,50
65	NGUYỄN HỮU	CƯỜNG	18/08/1993	CÔNG NGHỆ KT MÔI TRƯỜNG		2NT	A	3,5	3,25	2,25	9,00
66	NGUYỄN NGỌC	HẢO	01/06/1993	CÔNG NGHỆ KT MÔI TRƯỜNG		2NT	A	1,75	3,50	3,50	8,75
67	TRẦN TRUNG	HẬU	17/08/1994	CÔNG NGHỆ KT MÔI TRƯỜNG		1	A	2,25	3,5	3,25	9,00
68	TRẦN NGỌC LÂM	HÒA	29/09/1994	CÔNG NGHỆ KT MÔI TRƯỜNG		2NT	A	2,00	4,00	3,00	9,00
69	ĐỖ VIỆT	HOÀNG	03/03/1994	CÔNG NGHỆ KT MÔI TRƯỜNG		1	A	1,75	3,75	3,50	9,00
70	HÀ THỊ THÚY	KIỀU	19/11/1994	CÔNG NGHỆ KT MÔI TRƯỜNG		2NT	A	2,50	4,25	4,00	10,75
71	VÕ THỊ THUỶ	LINH	17/09/1994	CÔNG NGHỆ KT MÔI TRƯỜNG		1	A	2,00	3,50	3,00	8,50
72	TRẦN THÀNH	LỘC	04/08/1994	CÔNG NGHỆ KT MÔI TRƯỜNG		3	A	5,50	1,75	3,00	10,25
73	NGUYỄN HOÀNG	LONG	08/10/1994	CÔNG NGHỆ KT MÔI TRƯỜNG		3	A	6	5,25	6,5	17,75
74	TRƯƠNG THỊ	LUÔN	0/0/1994	CÔNG NGHỆ KT MÔI TRƯỜNG		1	A	3,25	4,25	3,5	11,00
75	THỊ THỊ MỸ	NHƯ	18/07/1994	CÔNG NGHỆ KT MÔI TRƯỜNG		1	A	3	3	3,5	9,50
76	ĐOÀN THANH	SANG	19/09/1993	CÔNG NGHỆ KT MÔI TRƯỜNG		2NT	A	4,00	3,50	2,00	9,50

77	HUỖNH THANH	TÂM	08/10/1994	CÔNG NGHỆ KT MÔI TRƯỜNG		1	A	2,5	4,75	2,5	9,75
78	ĐINH DUY	TÂN	12/07/1994	CÔNG NGHỆ KT MÔI TRƯỜNG		1	A	3,50	3,00	2,75	9,25
79	HUỖNH NGUYỄN	THẠCH	08/09/1994	CÔNG NGHỆ KT MÔI TRƯỜNG		2	A	4,5	3	3,25	10,75
80	TRIỆU VĂN	TIỀN	24/06/1992	CÔNG NGHỆ KT MÔI TRƯỜNG	1	1	A	0,75	2,25	3,50	6,50
81	PHẠM THỊ NGỌC	TRÂN	23/10/1994	CÔNG NGHỆ KT MÔI TRƯỜNG		3	A1	4	3,25	5	12,25
82	TRẦN HỮU	TRIẾT	02/05/1994	CÔNG NGHỆ KT MÔI TRƯỜNG		1	A	2,00	3,50	2,75	8,25
83	NGÔ MẠNH	TRIỀU	15/07/1994	CÔNG NGHỆ KT MÔI TRƯỜNG		2	A	4,25	3,5	4,5	12,25
84	NGÔ THỊ NGỌC	TUYẾT	05/09/1994	CÔNG NGHỆ KT MÔI TRƯỜNG		3	A	4,00	3,75	3,50	11,25
85	PHẠM THỊ	XUÂN	09/08/1993	CÔNG NGHỆ KT MÔI TRƯỜNG		1	A	1	3,25	4	8,25
86	ĐẶNG HUY	BẢO	02/08/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		1	A	3,5	1,25	4	8,75
87	HỒ THẾ PHÚC	BẢO	08/02/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		2	A	5,25	3,25	2,5	11,00
88	LÊ ĐÌNH	BẢO	28/10/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		2NT	A	1,75	4,00	3,00	8,75
89	LÊ VĂN	BẢO	20/07/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		1	A	4,25	3,75	3,50	11,50
90	PHAN THANH	BÌNH	07/05/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		2NT	A1	2,5	3,5	2,75	8,75
91	NGÔ QUANG	CHỨC	15/01/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		2NT	A	1,50	4,00	3,50	9,00
92	LÊ TRUNG	CƯỜNG	21/10/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		2	A	4,50	4,00	3,75	12,25
93	NGUYỄN NHỰT	ĐẠT	04/05/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		2	A	3,50	3,75	3,50	10,75
94	TRẦN TỬ	ĐẠT	31/07/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		3	A	3,25	3,50	4,50	11,25
95	VÕ THẾ	DŨNG	10/02/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		2NT	A	2,00	4,00	3,00	9,00
96	ĐẶNG	DƯƠNG	20/01/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		1	A	1,50	3,50	3,25	8,25
97	TRẦN THANH	HOÀ	15/02/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		2NT	A	1,5	4	4	9,50
98	TRẦN XUÂN	HOÀI	16/04/1993	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		1	A	2,00	4,25	2,75	9,00
99	TRẦN VĂN	HÙNG	29/12/1993	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		2NT	A	5,75	0,50	3,50	9,75
100	HUỖNH VĂN	HUY	14/09/1993	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		2NT	A	3,00	4,00	3,50	10,50
101	PHẠM MINH	HUY	11/05/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		2	A	4,00	3,50	3,75	11,25
102	NGUYỄN HỒNG	KHÁNH	05/01/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		2NT	A	3,75	6,25	3,5	13,50
103	VÕ ĐÌNH	KHOA	20/03/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		2NT	A	4,75	2,75	3,75	11,25

104	MAI THÀNH	LÂM	18/01/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		2NT	A	2	4,5	3,25	9,75
105	PHẠM	LÂM	18/02/1993	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		3	A	4,00	4,00	2,50	10,50
106	LƯƠNG CÔNG	LẮM	20/04/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		1	A	5,00	4,00	2,00	11,00
107	HỒ VĂN	LỘC	02/10/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		1	A	1,75	3,25	3,50	8,50
108	NGUYỄN ĐOÀN	LONG	02/10/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		2NT	A	3,25	2,00	3,50	8,75
109	PHẠM THÀNH	LONG	11/10/1993	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		1	A	1,75	3,5	3,75	9,00
110	NGUYỄN THÁI	LUÂN	09/10/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		1	A	2,75	1,75	4,50	9,00
111	TRẦN HOÀNG	MINH	20/05/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		1	A	0,5	6,25	4,5	11,25
112	HÀ VĂN	NAM	04/11/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		2NT	A	2,25	2,50	4,00	8,75
113	NGUYỄN TRẦN THÁI	NGỌC	10/09/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		3	A	4,50	4,00	3,00	11,50
114	HUỲNH THANH	NGUYỄN	21/10/1991	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		1	A	2,50	4,50	4,00	11,00
115	LÊ VŨ TRỌNG	NHÂN	15/01/1993	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		2NT	A	4,25	3,50	4,00	11,75
116	TRƯƠNG TẤN	PHÁT	15/01/2004	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		2NT	A	2,5	4	4,25	10,75
117	DƯƠNG VĂN	PHI	30/12/1992	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		2NT	A	3,5	2,5	3,5	9,50
118	NGUYỄN HOÀNG	PHI	11/03/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		1	A	2	3,5	3,5	9,00
119	NGÔ VĂN	PHONG	12/07/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		1	A	1	4,5	3,75	9,25
120	TRƯƠNG THANH	PHONG	10/12/1993	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		2NT	A	1,75	4,50	3,75	10,00
121	LÝ XUÂN	PHƯƠNG	22/02/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		2NT	A	5,25	3	2,75	11,00
122	ĐẶNG TRỌNG	QUÂN	14/09/1993	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		3	A	5,00	5,75	3,75	14,50
123	MAI CÔNG	QUỐC	20/10/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		2NT	A	4,5	2,75	3	10,25
124	NGUYỄN	SINH	12/11/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		2	A	4,50	2,25	4,50	11,25
125	TRẦN HẢI	SƠN	14/02/1993	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		1	A	3	3,5	3,5	10,00
126	TRẦN	TÀU	15/01/1993	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		2NT	A	4,75	1,75	4	10,50
127	TRẦN TRUNG	THẮNG	20/08/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		2	A	3,00	4,50	4,75	12,25
128	LÊ THÀNH	THƠ	21/06/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		2	A	4,00	3,50	4,00	11,50
129	VÕ TRẦN ANH	THOẠI	01/05/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		1	A	4,00	3,50	3,00	10,50
130	DƯƠNG THANH	THUẬN	21/01/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		1	A	2,00	4,00	4,00	10,00

131	NGUYỄN VĂN	TIỀN	03/07/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		1	A	3,75	2,50	2,25	8,50
132	LÂM DUY	TỈNH	18/08/1993	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		3	A	3,75	2	4,75	10,50
133	BÙI HỮU	TOÀN	30/09/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		3	A	4,50	5,00	4,50	14,00
134	NGUYỄN CÔNG	TRUNG	28/09/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		2NT	A	3,75	2,50	2,75	9,00
135	TRẦN QUANG	TRUNG	19/06/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		2NT	A	1,75	4,25	3,75	9,75
136	NGUYỄN VĂN	TRƯỜNG	12/04/1991	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		1	A	3,00	3,75	2,50	5,50
137	PHẠM BÁ	TÙNG	17/04/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		2	A	6	2	4	12,00
138	THÁI QUỐC	ỪNG	13/10/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		2	A	5,75	3,25	4,75	13,75
139	PHẠM NGỌC	VĂN	23/05/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		2NT	A	3,75	3,25	3,75	10,75
140	ĐÌNH GIA	VĨ	30/06/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		1	A	3	4	2	9,00
141	NGUYỄN VÕ	VINH	01/01/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		2	A	4,00	4,00	3,25	11,25
142	NGUYỄN THANH	VŨ	28/1/1993	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		2	A	4,25	3,75	3,50	11,50
143	TRẦN THANH	VŨ	30/11/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		2NT	A	4,25	2,75	3,5	10,50
144	HỒ	A LIL	28/04/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		1	A	2,25	4,75	4,50	11,50
145	NGUYỄN THANH	AN	01/04/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		3	A	2,50	4,25	4,50	11,25
146	ĐÌNH QUANG NGUYỄN	KHÔI	04/09/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		2NT	A	3,50	2,50	3,75	9,75
147	ĐẶNG TRẦN HỮU	LỘC	18/04/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		3	A	4,75	4,25	3,25	12,25
148	VÕ THÀNH	LUÂN	20/12/1992	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		1	A	1,50	4,50	3,75	9,75
149	TRƯƠNG TẤN	PHÁT	15/01/1994	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		2NT	A	2,50	4,00	4,25	10,75
150	LÊ NGỌC	TIỀN	15/10/1993	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		1	A	2,00	3,50	4,50	10,00
151	NGUYỄN VĂN	TỔ	26/01/1993	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		2NT	A	3,75	2,25	3,50	9,50
152	NGUYỄN VĂN	TÚ	21/07/1993	CÔNG NGHỆ KT XÂY DỰNG		2NT	A	1,25	5,50	3,50	10,25
153	LƯU ĐÌNH THIÊN	ÂN	31/10/1993	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		1	A	2,75	5,25	3,5	11,50
154	NGUYỄN HOÀNG	ÂN	01/01/1992	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		1	A	4,50	2,00	2,75	9,25
155	GIÁP NGUYỄN DUY	ANH	28/07/1993	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		3	A	3,25	2,75	5,25	11,25
156	NGUYỄN NHƯ	BÍCH	08/10/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		2	A	2,00	3,75	3,75	9,50
157	NGUYỄN MINH	ĐẠI	15/06/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		3	A	3,00	3,00	4,00	10,00

158	TRẦN PHƯỚC	DANH	08/04/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		2	A	2,25	3,50	3,50	9,25
159	LÊ TRẦN HOÀNG	ĐỨC	17/06/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		1	A	1,00	3,50	3,75	8,25
160	ĐOÀN NHẬT	DƯƠNG	13/11/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		1	A	3,5	2	4,25	9,75
161	PHẠM THÁI	DƯƠNG	12/05/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		3	A	2,50	2,75	5,00	10,25
162	NHỮ THÁI	HÀO	22/12/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		3	A1	4,50	2,75	5,25	12,50
163	NGUYỄN THANH	HIỀN	03/01/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		3	A1	1,25	3,75	5,5	10,50
164	HUỲNH DUY TRUNG	HIẾU	05/08/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		2	A	3,00	2,50	3,75	9,25
165	VƯƠNG CHÍ	HIẾU	08/12/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		2	A	3,50	4,75	3,50	11,75
166	NGUYỄN MINH	HOÀNG	11/12/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		1	A	5,25	3,25	2,25	10,75
167	NGUYỄN XUÂN	HOÀNG	10/11/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		1	A	2,50	2,50	3,50	8,50
168	VÕ THANH	HÙNG	29/03/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		2	A	6,00	3,75	3,25	13,00
169	TĂNG THANH	HUY	30/07/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		1	A	2,25	4,75	3,50	10,50
170	THIỆU QUANG	HUY	20/11/1993	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		2NT	A	3,50	3,25	2,50	9,25
171	TRẦN PHẠM NGUYỄN	KHANG	15/09/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		1	A1	1,5	3,5	4	9,00
172	HÀ NHẬT	LỄ	26/02/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		3	A	2,75	4	3,75	10,50
173	LÊ THANH	LỘC	27/10/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		3	A	4,5	4,75	3	12,25
174	PHẠM THÀNH	LỘC	20/10/1993	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		3	A	1,75	4,75	3,25	9,75
175	NGUYỄN MINH	LUÂN	10/09/1993	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		1	A	1,75	3,5	3,5	8,75
176	PHẠM	LƯƠNG	10/06/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		2	A	4,00	4.25	2.75	4,00
177	LIÊU	MẬU	10/05/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		3	A	2,75	4,25	3,50	10,50
178	PHẠM NGUYỄN CÔNG	MINH	03/11/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		3	A	4,50	3,50	2,50	10,50
179	NGUYỄN HOÀI	NAM	24/02/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		1	A	4,25	3,25	2,75	10,25
180	NGUYỄN VĨNH	NGHI	13/08/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		1	A	4,5	4	4,5	13,00
181	LÊ MINH THẢO	NGUYỄN	17/08/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		2NT	A	3,25	3,25	4,5	11,00
182	VÕ MINH	NHÂN	05/10/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		2NT	A	4,75	2,00	3,50	10,25
183	TRẦN TÂN	PHÁT	09/02/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		1	D1	3,00	3,25	3,00	9,25
184	TRẦN TÍCH	PHÚ	24/02/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		3	A	3,50	3,00	3,25	9,75

185	VI VĂN	PHƯỢNG	22/10/1992	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		1	A	0,75	3	4,5	8,25
186	ĐOÀN LÊ	QUANG	20/01/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		2	A1	1,00	3,50	5,00	9,50
187	HUỲNH PHÁT	TÀI	16/11/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		3	A	3,50	2,50	3,75	9,75
188	BÙI THANH	TÂM	27/07/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		2	A	4,75	4,75	2,50	12,00
189	PHAN TRẦN	TÂM	11/08/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		2	A	3,50	2,75	4,00	10,25
190	NGUYỄN XUÂN	THÂN	23/02/1992	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		2	A	5,25	3,25	2,50	11,00
191	TRẦN CHÂN	THANH	07/06/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		3	A	3,25	5,00	3,50	11,75
192	KIM NGỌC	THIỆN	11/10/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		1	A	2,50	2,50	3,50	8,50
193	ĐẶNG NGỌC	THỌ	01/07/1992	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		1	A	2,25	3,5	3,5	9,25
194	HÀ THỊ THANH	THU	10/10/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		1	A	2,25	4,00	2,75	9,00
195	VŨ MINH	THUYỀN	16/06/1993	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		1	A	3,75	3	4	10,75
196	VÕ VĂN	TÍNH	24/4/1993	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		1	A	5,00	1,50	3,25	9,75
197	PHẠM MINH	TRÍ	11/06/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		3	A	2,00	3,75	4,25	10,00
198	VŨ MINH	TRUYỀN	25/07/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		1	A	4,50	3,75	3,25	11,50
199	TRƯƠNG MINH	TUẤN	05/01/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		3	A	3,75	3,50	3,75	11,00
200	ĐẶNG THANH	TÙNG	27/12/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		2	A	1,50	3,00	4,75	9,25
201	TRẦN QUANG	TUỞNG	01/04/1993	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		2NT	A	4,5	3,5	3	11,00
202	LÊ THẢO	UYÊN	19/01/1992	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		1	A	3,75	2,50	4,00	10,25
203	BÙI THỊ THANH	VÂN	23/12/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		1	A	4,50	5,25	4,50	14,25
204	VÕ TUẤN	VŨ	04/11/1993	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		1	A	1,00	3,75	3,50	8,25
205	NGUYỄN HỮU	VƯƠNG	04/07/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		3	A	3,50	4,50	4,75	12,75
206	NGUYỄN TÚ	VƯƠNG	14/10/1994	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		2	A	2,25	3,50	3,75	9,50
207	TRẦN ĐÌNH	NGHĨA	26/03/1992	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		2NT	A	2,50	3,50	4,50	10,50
208	ĐẶNG QUỲNH	ÁI	19/11/1994	KẾ TOÁN		2NT	A	1,25	3,25	4,75	9,25
209	PHAN HOÀI	ÂN	04/12/1983	KẾ TOÁN		3	A	3,75	3,25	3,25	10,25
210	BÙI THỊ NGỌC	ÂN	15/04/1994	KẾ TOÁN		1	A	4,25	2,25	4,75	11,25
211	HOÀNG LAN	ANH	29/10/1994	KẾ TOÁN		3	D1	3,00	5,25	2,75	11,00

212	HỨA TRIỀU	ANH	15/10/1994	KẾ TOÁN		1	D1	4,25	1,25	3,50	9,00
213	NGUYỄN NGỌC HOÀNG	ANH	15/08/1994	KẾ TOÁN		2NT	A1	1,00	4,25	4,50	9,75
214	NGUYỄN THỊ TUẤN	ANH	10/08/1994	KẾ TOÁN		2	A	3,00	5,00	5,25	13,25
215	PHẠM LOAN	ANH	24/05/1994	KẾ TOÁN		2NT	A	2,00	3,25	3,50	8,75
216	TRẦN ĐỨC	ANH	20/10/1994	KẾ TOÁN		2	A	3,00	2,50	3,75	9,25
217	TRẦN THỊ NGỌC	ÁNH	01/03/1993	KẾ TOÁN		1	A	2	3,25	3	8,25
218	CHUNG LÝ GIA	BẢO	24/02/1994	KẾ TOÁN		3	A	5,75	7,75	5,00	18,50
219	ĐOÀN TUẤN	BẢO	18/12/1994	KẾ TOÁN		3	D1	3,50	4,00	3,50	11,00
220	NGUYỄN THỊ NGỌC	BÍCH	15/04/1994	KẾ TOÁN	6	2NT	A	4,75	5,25	4,50	14,50
221	LÊ THỊ	CHÂN	10/06/1993	KẾ TOÁN		2NT	A	5,50	1,00	3,00	9,50
222	NGUYỄN THỊ BÍCH	CHI	02/07/1994	KẾ TOÁN		2NT	A	2,25	5,50	3,25	11,00
223	ĐẶNG VŨ	CHU	05/08/1994	KẾ TOÁN		2NT	A	4,5	2	3,75	10,25
224	NGUYỄN THỊ MỸ	DÂN	20/01/1994	KẾ TOÁN		2NT	A	4,75	4,75	5,25	14,75
225	NGUYỄN THỊ NGỌC	DÂN	09/07/1994	KẾ TOÁN		2	A	4,25	4	3,75	12,00
226	NGUYỄN THỊ	DÀNG	22/11/1994	KẾ TOÁN		1	D1	3,50	2,75	2,50	8,75
227	NGUYỄN KIỀU	DIỄM	27/09/1994	KẾ TOÁN		1	A	2,75	4,75	3,75	11,25
228	DIÊU THỊ NGỌC	DIỆP	07/02/1994	KẾ TOÁN		3	D1	5,25	3,5	3,5	12,25
229	TRẦN THỊ KIM	ĐỊNH	12/06/1905	KẾ TOÁN		2	D1	5,25	2,75	2,75	10,75
230	TRƯƠNG CÔNG	ĐÔNG	15/01/1993	KẾ TOÁN		1	A	0,75	3,75	4	8,50
231	NGUYỄN KHÁNH THÙY	DUNG	01/10/1994	KẾ TOÁN		3	D1	6,75	2,00	4,50	13,25
232	NGUYỄN THỊ NGỌC	DUNG	24/10/1994	KẾ TOÁN		1	D1	4,50	2,50	4,75	11,75
233	LÊ THỊ THÙY	DƯƠNG	02/07/1993	KẾ TOÁN		1	A	3,25	5,50	4,50	13,25
234	TRẦN MỸ	DUYÊN	10/03/1994	KẾ TOÁN		2NT	D1	2,50	4,00	4,00	10,50
235	TRẦN THỊ THÙY	DUYÊN	22/08/1994	KẾ TOÁN		1	D1	5,50	5,00	3,50	14,00
236	AO THỊ XUÂN	GIANG	07/07/1994	KẾ TOÁN		2NT	A	4,00	3,00	4,50	11,50
237	TRẦN THỊ HƯƠNG	GIANG	02/10/1993	KẾ TOÁN		1	A	2,50	3,50	3,50	9,50
238	DƯƠNG NHƯỘC	HÀ	07/10/1994	KẾ TOÁN		1	A	1,00	3,75	3,50	8,25

239	LÊ THỊ HỒNG	HÀ	05/10/1994	KẾ TOÁN		1	A1	1,50	4,25	4,25	10,00
240	NGUYỄN THỊ HOÀNG	HÀ	22/06/1994	KẾ TOÁN		2	A	5,75	6,25	3,75	15,75
241	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	24/02/1994	KẾ TOÁN		1	A	1,25	4,00	3,25	8,50
242	PHẠM THỊ THANH	HẢI	02/09/1994	KẾ TOÁN		1	A	2,25	3,50	3,50	9,25
243	TRẦN MINH	HẢI	13/07/1993	KẾ TOÁN		2	A	3,50	4,00	3,50	11,00
244	HOÀNG THỊ	HẰNG	11/05/1994	KẾ TOÁN		2	D1	7,25	2,75	3,25	13,25
245	LÊ THỊ THANH	HẰNG	19/07/1994	KẾ TOÁN		3	A	5,25	5,00	3,25	13,50
246	NGUYỄN THỊ THANH	HẰNG	04/07/1994	KẾ TOÁN		1	A1	3,5	2,5	3,5	9,50
247	BÙI THỊ MỸ	HẠNH	12/11/1993	KẾ TOÁN		1	D1	5	2,25	3	10,25
248	CHÂU THỊ NGỌC	HẠNH	14/06/1994	KẾ TOÁN		1	A	5,50	4,00	4,50	14,00
249	NGÔ THỊ TUYẾT	HẠNH	01/01/1994	KẾ TOÁN		1	A	3,00	3,25	4,75	11,00
250	TRẦN THỊ MỸ	HẠNH	01/05/1994	KẾ TOÁN		2NT	A	4,00	5,50	5,25	14,75
251	NGUYỄN THỊ NGỌC	HẢO	08/12/1993	KẾ TOÁN		2	D1	5,50	1,25	3,50	10,25
252	ĐẶNG HOÀNG THÁI	HIỀN	20/6/1994	KẾ TOÁN		2NT	A	6,75	5,75	3,75	16,25
253	NGÔ MỸ	HIỀN	03/01/1994	KẾ TOÁN		2	D1	3,50	3,75	3,50	10,75
254	NGUYỄN THỊ BÍCH	HIỀN	03/12/1994	KẾ TOÁN		3	A	3,75	3,5	3,5	10,75
255	PHAN HỮU XUÂN	HIỀN	27/10/1994	KẾ TOÁN		1	A	2,75	5,00	6,50	14,25
256	TRẦN THỊ DIỄM	HIỀN	13/03/1994	KẾ TOÁN		3	A	4,50	6,00	4,75	15,25
257	ĐOÀN TRỌNG	HIẾU	14/09/1993	KẾ TOÁN		3	A	5,75	6,00	4,50	16,25
258	TRẦN MINH	HIẾU	02/10/1994	KẾ TOÁN		1	A	4,50	5,50	3,25	13,25
259	TRẦN THỊ	HOA	24/02/1994	KẾ TOÁN		1	A	2,25	4,50	3,50	10,25
260	ĐÌNH KIM	HUỆ	18/01/1994	KẾ TOÁN		2NT	A	4,75	2,5	5	12,25
261	VÕ MINH	HÙNG	02/08/1994	KẾ TOÁN		2NT	A	3,75	2,25	3,25	9,25
262	PHẠM THỊ THANH	HƯƠNG	10/07/1994	KẾ TOÁN		2NT	A1	1,25	4,5	4,5	10,25
263	TRẦN THỊ	HƯƠNG	24/10/1992	KẾ TOÁN		1	D1	4,75	0,75	3,25	8,75
264	TRƯƠNG LAN	HƯƠNG	06/04/1994	KẾ TOÁN		3	A	5,00	3,75	4,00	9,00
265	VŨ THỊ MỸ	HUYỀN	01/01/1994	KẾ TOÁN		2NT	A	3,25	4,25	3	10,50

266	NGUYỄN NGỌC HẠ	HUYỀN	10/08/1993	KẾ TOÁN		1	A	4,75	3,25	3,00	11,00
267	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUYỀN	24/01/1994	KẾ TOÁN		1	A	3,5	3,5	2,5	9,50
268	TRẦN THỊ NGỌC	HUYỀN	13/09/1993	KẾ TOÁN		3	A	2,25	4,00	4,50	8,50
269	TRẦN MINH	KHA	04/11/1994	KẾ TOÁN		3	D1	4,25	1,75	4,25	10,25
270	NGUYỄN NGỌC	KHÁNH	29/09/1993	KẾ TOÁN		2	D1	7,25	3,50	4,50	15,25
271	NGUYỄN THỊ MINH	KHÁNH	18/07/1994	KẾ TOÁN		2	A	4,50	2,50	4,50	11,50
272	NGUYỄN THỊ MỸ	KHÁNH	18/07/1994	KẾ TOÁN		2	A	4,5	2,5	4,5	11,50
273	HUỲNH ĐĂNG	KHOA	09/09/1994	KẾ TOÁN		2	A	3,25	3,25	2,75	9,25
274	NGUYỄN THỊ	KHUYÊN	18/01/1994	KẾ TOÁN		2NT	D1	5,00	4,25	3,00	12,25
275	DIỆP THÚY	LÂM	29/12/1994	KẾ TOÁN		3	A1	6,25	5,75	5,25	17,25
276	PHẠM THỊ MỸ	LÊ	28/11/1994	KẾ TOÁN		2NT	A	4,5	4	4,5	13,00
277	PHAN MINH	LIÊM	01/07/1994	KẾ TOÁN		2NT	D1	5	2	2,5	9,50
278	LÂM THỊ KIM	LIÊN	20/08/1994	KẾ TOÁN		1	A	4,50	2,75	2,75	10,00
279	ĐẶNG PHƯƠNG	LINH	25/10/1994	KẾ TOÁN		2NT	D1	2,5	3,5	4,5	10,50
280	ĐÌNH THỊ THUỶ	LINH	14/11/1993	KẾ TOÁN		1	A	3,25	3,50	2,50	9,25
281	LÊ KIỀU	LINH	19/11/2012	KẾ TOÁN		2	D1	6,00	2,25	3,00	11,25
282	LÊ THÚY	LINH	19/10/1994	KẾ TOÁN		3	A	1,50	4,50	4,00	10,00
283	NGUYỄN THỊ	LINH	10/12/1992	KẾ TOÁN		3	D1	5,00	2,00	3,50	10,50
284	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LINH	06/10/1994	KẾ TOÁN		1	A	1,75	5,00	4,00	10,75
285	NGUYỄN THỊ NGỌC	LINH	24/12/1994	KẾ TOÁN		1	A	1,75	4,50	2,50	8,75
286	ĐỖ NGỌC THANH	LOAN	20/07/1994	KẾ TOÁN		3	A	4,00	3,25	4,00	11,25
287	NGUYỄN THỊ HỒNG	LOAN	04/08/1994	KẾ TOÁN		1	A	2,75	4,50	3,50	10,75
288	NGUYỄN THỊ THỦY	LOAN	28/04/1994	KẾ TOÁN		1	A1	2	3,25	4,25	9,50
289	HOÀNG THỊ NHƯ	LỘC	23/01/1994	KẾ TOÁN		2NT	A	4,00	3,25	3,75	11,00
290	ĐẶNG THỊ	LUYẾN	03/12/1993	KẾ TOÁN		3	D1	5,00	2,50	3,00	10,50
291	NGÔ THỊ HỒNG	LUYẾN	19/09/1994	KẾ TOÁN		2NT	A	2,50	2,50	4,50	9,50
292	VŨ THỊ	LUYẾN	22/03/1993	KẾ TOÁN		1	A	4,50	4,25	2,25	4,50

293	NGUYỄN THỊ TRÚC	LY	10/09/1994	KẾ TOÁN		2NT	A	1,50	4,50	4,00	10,00
294	BÙI THỊ TUYẾT	MAI	06/08/1991	KẾ TOÁN		1	A	1,50	3,75	3,25	8,50
295	ĐINH THỊ NGỌC	MAI	09/10/1994	KẾ TOÁN		1	A	2,75	3,25	4,75	10,75
296	NGUYỄN THỊ LỆ	MI	11/04/1994	KẾ TOÁN		1	D1	3,75	2,25	3	9,00
297	NGÔ THỊ TUYẾT	MINH	12/12/1993	KẾ TOÁN		3	A	6,25	5	2,5	13,75
298	ĐẬU THI	NAM	19/10/1992	KẾ TOÁN		3	A	4,75	3,75	4,5	13,00
299	PHẠM PHƯƠNG	NGA	08/05/1994	KẾ TOÁN	6	2NT	A	1,75	5,50	2,75	10,00
300	HOÀNG KIM	NGÂN	16/09/1994	KẾ TOÁN		1	A	3,50	3,50	5,50	12,50
301	LÊ THỊ KIM	NGÂN	24/01/1994	KẾ TOÁN		2NT	A	4,25	4,25	4,50	13,00
302	LÊ THỊ KIM	NGÂN	02/06/1994	KẾ TOÁN		2NT	A	4	3,5	4,5	12,00
303	NGUYỄN THỊ KIỀU	NGÂN	20/03/1994	KẾ TOÁN		2NT	A	5,50	3,50	3,50	12,50
304	TRẦN NGUYỄN THANH	NGÂN	21/09/1994	KẾ TOÁN		3	A	6,25	5,75	3,75	15,75
305	LÝ NGUYỄN BẢO	NGỌC	01/02/1994	KẾ TOÁN		1	A	3,50	3,25	3,50	10,25
306	NGUYỄN THỊ	NGỌC	05/06/1994	KẾ TOÁN		1	A	1,00	4,25	3,00	8,25
307	ĐẶNG THỊ HỒNG	NGUYỄN	14/12/1994	KẾ TOÁN		1	D1	4,75	1,00	3,00	4,00
308	ĐỖ THỊ THẢO	NGUYỄN	15/07/1994	KẾ TOÁN		1	D1	6,25	2,25	2,75	11,25
309	NGUYỄN THỊ THẢO	NGUYỄN	28/08/1994	KẾ TOÁN		2	A	5,25	4,5	3,5	13,25
310	TRẦN THỊ THẢO	NGUYỄN	05/10/1994	KẾ TOÁN		1	A	2,25	3,25	3,75	9,25
311	LÊ THỊ THU	NGUYỆT	18/10/1994	KẾ TOÁN		3	A	3,75	4,25	2,50	10,50
312	CHUNG GIA	NHI	25/06/1994	KẾ TOÁN		3	A	2,75	4,25	3,00	10,00
313	TRƯƠNG THU	NHI	12/09/1994	KẾ TOÁN		3	A	5,25	3,75	3,25	12,25
314	BÀNG THÚY	NHU'	25/07/1992	KẾ TOÁN		1	A	3,75	3,75	2,50	10,00
315	BẠCH THỊ KIM	NHUNG	20/05/1994	KẾ TOÁN		1	D1	5,00	1,25	4,75	11,00
316	NGUYỄN THỊ	NHUNG	17/10/1994	KẾ TOÁN		1	A	5,5	4	4,75	14,25
317	NGUYỄN THỊ	NHUNG	04/08/1994	KẾ TOÁN		2	D1	6,00	2,50	5,00	13,50
318	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHUNG	08/05/1993	KẾ TOÁN		2	A	4,75	4,75	4,25	13,75
319	TRẦN THỊ	NHUNG	03/09/1993	KẾ TOÁN		1	A	5,5	2,25	3,5	11,25

320	VƯƠNG THUÝ	OANH	02/12/1994	KẾ TOÁN		3	D1	4,75	5,00	3,25	13,00
321	TRẦN PHẠM THANH	PHÚC	05/06/1994	KẾ TOÁN		1	A	1,00	3,25	4,50	8,75
322	ĐỖ THỊ	PHƯƠNG	24/12/1994	KẾ TOÁN		3	A	2,75	3,50	3,75	10,00
323	NGUYỄN HOÀNG	PHƯƠNG	29/09/1994	KẾ TOÁN		3	A	4.75	6.75	4.25	0,00
324	NGUYỄN THỊ THANH	PHƯƠNG	18/05/1994	KẾ TOÁN		2	A	5,00	3,25	3,25	11,50
325	TRẦN LINH	PHƯƠNG	26/1/1994	KẾ TOÁN		1	D1	5,75	1,25	3,00	10,00
326	TRỊNH THỊ BÍCH	PHƯƠNG	04/10/1994	KẾ TOÁN		1	D1	5,50	3,00	3,00	11,50
327	VÕ THỊ KIỀU	PHƯƠNG	19/10/1994	KẾ TOÁN		1	A	2,25	3,50	4,50	10,25
328	NGUYỄN THỊ KIM	QUÝ	29/09/1994	KẾ TOÁN		2NT	A	1,00	4,25	3,50	8,75
329	HOÀNG THỊ	SEN	15/01/1994	KẾ TOÁN		3	D1	5,00	4,00	4,00	13,00
330	TRẦN THỊ NGOÀI	SINH	03/04/1994	KẾ TOÁN		2NT	D1	3,75	1,50	4,25	9,50
331	NGUYỄN THỊ	THẨM	21/05/1994	KẾ TOÁN		1	A	2,00	4,00	3,50	9,50
332	NGUYỄN TRỌNG	THẮNG	03/10/1994	KẾ TOÁN		2	D1	3,5	2,25	4	9,75
333	MAI THỊ THU	THANH	22/01/1993	KẾ TOÁN		1	A1	2	3,5	3,5	9,00
334	NGŨ ÁI	THANH	18/09/1993	KẾ TOÁN		3	A	5,00	3,50	5,25	13,75
335	NGUYỄN THỊ NGỌC	THẢO	21/08/1994	KẾ TOÁN		3	A	3,50	3,75	3,75	11,00
336	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	01/12/1994	KẾ TOÁN		2	D1	4,00	4,00	3,75	11,75
337	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	15/06/1905	KẾ TOÁN		2NT	D1	4,75	3,75	2,25	10,75
338	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	01/07/1994	KẾ TOÁN		2NT	A	1,50	4,50	3,50	9,50
339	PHẠM THẠCH	THẢO	01/06/1994	KẾ TOÁN		2	A	1,75	4,75	3,50	10,00
340	PHẠM THỊ THU	THẢO	28/06/1994	KẾ TOÁN		1	A	1	3,5	4,25	8,75
341	TIÊU NGỌC	THẢO	31/12/1994	KẾ TOÁN		2	D1	5,25	2,50	2,25	10,00
342	TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG	THẢO	07/10/1993	KẾ TOÁN		2NT	A	4,25	5,25	4,00	13,50
343	DƯƠNG THỊ HỒNG	THI	01/04/1994	KẾ TOÁN		2NT	A	3,25	2,75	4,25	10,25
344	NGUYỄN THỊ MAI	THI	26/10/1993	KẾ TOÁN		2	D1	3,75	3,25	3,25	10,25
345	HỒ THỊ	THIỆN	03/03/1994	KẾ TOÁN		1	D1	6,00	1,75	3,25	11,00
346	VƯƠNG ĐỨC	THỊNH	02/11/1994	KẾ TOÁN		3	A	2,75	4,50	2,50	9,75

347	NGHIÊM THỊ HOÀI	THU	05/03/1994	KẾ TOÁN		1	A	2,25	3,50	4,25	10,00
348	TRẦN THỊ CẨM	THU	16/03/1993	KẾ TOÁN		2	A	2,75	3,00	5,25	11,00
349	NGUYỄN THỊ TRÚC	THU	28/04/1994	KẾ TOÁN		2	D1	4,5	1,5	3,75	9,75
350	PHẠM THỊ ANH	THU	02/10/1994	KẾ TOÁN		2	A	2	3,25	5,25	10,50
351	VÕ THỊ ANH	THU	02/12/1994	KẾ TOÁN		2	A	2,25	4	3	9,25
352	LÊ THỊ	THU	26/12/1994	KẾ TOÁN		2NT	A	2,50	3,00	4,00	9,50
353	TRẦN THỊ MINH	THƯƠNG	01/07/1994	KẾ TOÁN		3	D1	6,00	2,50	3,75	12,25
354	THÂN THỊ HỮU	THƯƠNG	24/10/1994	KẾ TOÁN		1	A	3,75	4,50	4,75	13,00
355	NGUYỄN THỊ	THUÝ	15/03/1994	KẾ TOÁN		1	A	2,75	3,00	4,50	10,25
356	TRƯƠNG THIÊN	THUÝ	16/06/1994	KẾ TOÁN		2NT	A	4,5	4	4,25	12,75
357	LÊ THỊ	THUY	16/08/1994	KẾ TOÁN		1	A	4,25	2,5	2,5	9,25
358	VƯƠNG NGỌC DIỄM	THÚY	31/07/1994	KẾ TOÁN		3	D1	5,00	4,75	4,50	14,25
359	ĐẶNG NGỌC PHƯƠNG	THY	08/10/1994	KẾ TOÁN		3	D1	5,50	5,25	7,25	18,00
360	VĂN THỦY	TIÊN	03/09/1994	KẾ TOÁN		3	A	5,75	2,75	4,50	13,00
361	PHẠM THỊ NGỌC	TRÂM	15/03/1994	KẾ TOÁN		2NT	A	3,75	4,75	2	10,50
362	TRẦN ĐỖ BẢO	TRÂM	10/08/1994	KẾ TOÁN		1	A1	1,00	3,00	5,25	9,25
363	TRẦN THỊ NGỌC	TRÂM	20/04/1994	KẾ TOÁN		2NT	A	1	5	4	10,00
364	BÙI THỊ MỸ	TRÂN	07/01/1994	KẾ TOÁN		1	A	5,25	1	3,5	9,75
365	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂN	30/05/1993	KẾ TOÁN		3	A	4,25	3,00	3,50	10,75
366	KHƯƠNG THỊ THUY	TRANG	24/09/1994	KẾ TOÁN		3	A	1,75	3,50	5,00	10,25
367	NGUYỄN THỊ THẢO	TRANG	06/10/1994	KẾ TOÁN		3	A	2,25	4,00	3,75	10,00
368	PHẠM THỊ THUY	TRANG	21/02/1994	KẾ TOÁN		3	D1	5,50	3,50	2,75	11,75
369	PHÙNG THỊ THU	TRANG	07/01/1994	KẾ TOÁN		3	D1	6,5	4,25	5	15,75
370	CAO THỊ MỸ	TRINH	25/07/1994	KẾ TOÁN		1	A	3,50	4,00	3,25	10,75
371	NGUYỄN VIỆT	TRINH	17/10/1994	KẾ TOÁN		2NT	A	2,00	3,50	3,50	9,00
372	TRẦN NGỌC	TRINH	06/04/1994	KẾ TOÁN		3	A	1,75	4,25	4,00	10,00
373	VÕ NGUYỄN THỊ TUYẾT	TRINH	07/03/1994	KẾ TOÁN		3	D1	5,00	3,50	4,00	12,50

374	HUỖNH THỊ	TRÒN	09/09/1993	KẾ TOÁN		1	A	3,25	4,5	3,75	11,50
375	NGUYỄN TRẦN THANH	TRÚC	18/12/1994	KẾ TOÁN		3	D1	4	4,5	4,5	13,00
376	HUỖNH THỊ NGỌC KIM	TƯỠI	22/01/1994	KẾ TOÁN		1	A	2,25	3,50	3,00	8,75
377	HỒ THỊ THANH	TUYỀN	19/07/1993	KẾ TOÁN		3	A	3,50	3,00	4,00	10,50
378	LÊ THỊ NGỌC	TUYỀN	03/11/1994	KẾ TOÁN		1	A	2,5	4	3	9,50
379	NGUYỄN THỊ BÍCH	TUYỀN	28/03/1994	KẾ TOÁN		1	A	2,75	3,75	3,50	10,00
380	NGUYỄN THỊ ÁNH	TUYẾT	28/07/1994	KẾ TOÁN		2NT	A	4,25	3,25	2,75	10,25
381	BÙI THỊ MINH	TY	11/08/1994	KẾ TOÁN		1	A	4,25	1	5,25	10,50
382	NGUYỄN THỊ	VÂN	08/04/1994	KẾ TOÁN		2NT	D1	5,00	2,00	3,75	10,75
383	NGUYỄN THỊ HỒNG	VÂN	02/08/1994	KẾ TOÁN		2NT	A	1,75	3,5	4	9,25
384	NGUYỄN THỊ THANH	VÂN	20/02/1994	KẾ TOÁN		2	A	4,75	4,50	4,50	13,75
385	HỒ THỊ XUÂN	VI	07/10/1994	KẾ TOÁN		3	A	5,5	5,75	5,5	16,75
386	LÊ HUYỀN	VI	18/06/1994	KẾ TOÁN		2	A	2,5	4,75	4	11,25
387	LÊ THỊ BÍCH	VĨ	16/02/1993	KẾ TOÁN		1	A	2,50	3,00	4,25	9,75
388	VÕ VĂN	VIỆT	11/12/1993	KẾ TOÁN		3	A	4,00	4,25	4,75	13,00
389	DƯƠNG	VŨ	18/08/1994	KẾ TOÁN		2	A	4,50	3,75	5,00	13,25
390	TRẦN THIÊN	VŨ	12/11/1993	KẾ TOÁN		1	A	2	3,25	3,25	8,50
391	LÊ THUY TUYỀN	VY	16/10/1994	KẾ TOÁN		2	D1	6,00	2,00	4,00	12,00
392	NGUYỄN THỊ ÁI	VY	19/10/1994	KẾ TOÁN		2NT	A	4,5	2,75	3	10,25
393	LŨ THỊ THANH	XUÂN	09/01/1994	KẾ TOÁN		1	D1	3,00	3,50	3,00	9,50
394	NGUYỄN HUỖNH THẢO	XUÂN	22/01/1994	KẾ TOÁN		2NT	D1	5,00	1,50	4,00	10,50
395	NGUYỄN THỊ THANH	XUÂN	16/06/1994	KẾ TOÁN		2	D1	4,25	4,50	2,00	10,75
396	TRƯƠNG THỊ KIM	XUÂN	12/11/1994	KẾ TOÁN		2	A1	2,00	3,75	4,50	10,25
397	LÊ NHƯ	Ý	24/12/1994	KẾ TOÁN		2NT	A	3	3,25	2,5	8,75
398	NGUYỄN THỊ NGỌC	YÊN	20/03/1994	KẾ TOÁN		2NT	A	1,75	4,50	3,00	9,25
399	DƯƠNG XUÂN	SƠN	28/07/1994	KỈ THUẬT		2NT	D1	4,5	1,75	3	9,25
400	LÊ VĂN	LƯU	20/04/1994	QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP		2NT	A	2,00	3,25	3,50	8,75

401	NGUYỄN THỊ	ÁNH	24/01/1994	QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP		2NT	A	2,25	2,75	4,00	9,00
402	ĐỖ THỊ	HẠNH	06/03/1994	QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP		2NT	A	4,00	1,50	3,25	8,75
403	LẠI MINH	HIỆP	02/08/1994	QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP		2NT	A	1,50	4,00	3,25	8,75
404	LƯƠNG THỊ MỸ	LINH	26/01/1994	QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP		1	A	2,75	3,50	4,50	10,75
405	TRẦN THỊ	MAI	27/10/1994	QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP		1	A	3,50	3,00	3,50	10,00
406	GIẢNG THỊ	OANH	06/02/1991	QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP		2NT	A	2,50	4,25	3,75	10,50
407	NGUYỄN HỮU	TÀI	25/11/1994	QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP		3	A	2,75	3	4	9,75
408	PHẠM THỊ THU	THẢO	15/03/1994	QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP		1	A	2,25	3,5	5	10,75
409	MAI XUÂN	TÙNG	17/06/1994	QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP		2NT	A	5,50	2,00	4,00	11,50
410	NGUYỄN THỊ	HẰNG	28/07/1992	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A	4,50	3,25	4,50	12,25
411	LÊ DIỆP	AN	05/07/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	A	3,75	3,00	3,25	10,00
412	NGUYỄN THỊ THÚY	AN	12/05/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	A	2,25	4,25	4,75	11,25
413	LÊ THỊ NGỌC	ANH	02/02/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	D1	7,50	2,75	3,50	13,75
414	LÊ TRUNG	ANH	06/02/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	A	4,25	5,00	4,00	13,25
415	NGUYỄN THỊ KIM	ANH	05/04/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	A	4,50	3,75	4,00	12,25
416	NGUYỄN THỊ TRÚC	ANH	01/09/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	D1	6,25	5,50	6,50	18,25
417	BÙI THỊ NGỌC	ÁNH	01/11/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	A	2,50	3,50	4,00	10,00
418	NGUYỄN THỊ	ÁNH	24/10/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	D1	4,50	3,75	2,00	10,25
419	TỪ CHƯỜNG	BẢO	03/01/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	D1	4,25	2,25	4,75	11,25
420	NGÔ THỊ NGỌC	BÍCH	12/06/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A	3,50	1,75	3,75	9,00
421	LÝ THỊ MỘNG	CÀM	07/04/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	D1	4,5	1,75	2,75	9,00
422	LÝ HOÀN KIM	CANG	21/11/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	D1	6,00	2,50	3,00	11,50
423	NGUYỄN VĂN	CẢNH	06/02/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	A	6,5	5,25	7,75	19,50
424	PHẠM NGỌC	CHÂM	01/07/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	D1	5,50	2,25	3,75	11,50
425	ĐÌNH THỊ MINH	CHÂU	13/07/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	A	2,00	3,00	3,75	8,75
426	HUỲNH NGỌC	CHÂU	04/12/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	A1	2,25	4,25	6,00	12,50
427	HUỲNH THỊ PHI	CHÂU	10/05/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	A	2,75	3,50	2,75	9,00

428	TRỊNH NGỌC	CHÂU	19/3/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	A	1,75	3,00	4,75	9,50
429	BÙI THỊ DIỄM	CHI	26/03/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A	4,25	4,50	1,75	10,50
430	ĐẶNG THỊ THẢO	CHI	07/10/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	D1	5,00	1,75	2,50	9,25
431	TRẦN THỊ KIM	CHI	28/08/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	A	4,5	3,75	5,5	13,75
432	DƯƠNG THỊ	CHINH	17/03/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	A	3,50	4,50	4,50	12,50
433	NGUYỄN THỊ KIỀU	CHINH	17/10/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A	4,50	5,75	3,50	13,75
434	ĐỖ ĐỨC	CHUNG	01/03/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	A	4,50	4,25	3,75	12,50
435	CAO THỊ	CÓ	18/03/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	D1	5,25	4,00	3,00	12,25
436	DƯƠNG THANH	CƯỜNG	02/08/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	A	2,00	6,25	3,00	11,25
437	NGUYỄN LONG	CƯỜNG	06/11/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	A	4,75	1,75	3,25	9,75
438	NGUYỄN MẠNH	CƯỜNG	26/01/1990	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	A	3,50	3,25	5,50	12,25
439	TRẦN HUY	CƯỜNG	24/06/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A1	2,50	4,25	3,75	10,50
440	TRẦN VĂN	CƯỜNG	21/08/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A	4,00	2,00	3,00	9,00
441	HỒ THỊ TRANG	ĐÀI	28/09/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	A	6,00	5,50	3,50	15,00
442	LÊ QUANG	ĐĂNG	07/07/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	D1	2,50	5,00	3,75	11,25
443	TRỊNH QUANG	ĐẠT	15/08/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	A	1,00	4,00	4,50	9,50
444	VÕ HỒ NGỌC	DIỄM	17/06/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A1	1,00	4,50	4,50	10,00
445	NGUYỄN NGỌC	ĐIỀN	05/09/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	A	2,25	4,50	2,75	9,50
446	TỪ THỊ	ĐIỆP	20/08/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	D1	5,00	3,75	4,50	13,25
447	TRẦN THỊ NHẬT	DIỆU	16/11/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	D1	5,50	7,00	5,75	18,25
448	LÊ TẤN BẢO	ĐÌNH	26/11/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	A	6,00	3,00	3,50	12,50
449	TRẦN ĐẶNG PHƯƠNG	ĐÔNG	25/08/1992	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	A	2,50	2,75	3,50	8,75
450	TRẦN QUANG	DỰ	12/10/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A	1,25	4,50	2,75	8,50
451	ĐỖ TÀI	ĐỨC	06/02/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A	3,25	0,75	5,50	9,50
452	NGUYỄN PHƯƠNG	DUNG	27/02/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	A	4,25	3,5	4,5	12,25
453	NGUYỄN THỊ	DUNG	06/01/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	6	2NT	D1	4,50	1,50	3,00	9,00
454	NGUYỄN THỊ KIM	DUNG	24/09/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	A	2,25	4,75	2,50	9,50

455	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	DUNG	15/04/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	A	2,75	4,50	4,25	11,50
456	NGUYỄN VƯƠNG THIÊN	DUNG	28/11/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	D1	4,50	4,75	5,00	14,25
457	TRẦN THÀNH	ĐƯỢC	31/05/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	D1	4,5	2,5	3	10,00
458	NGUYỄN THỊ THUỶ	DƯƠNG	10/10/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	D1	5,5	1,5	4	11,00
459	VÕ THÙY	DƯƠNG	16/04/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	D1	4,75	3,25	3,50	11,50
460	CÙ VĂN	DUY	20/07/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A	1,00	3,25	4,00	8,25
461	CHÂU THỊ MỸ	DUYÊN	02/05/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	A	2,50	3,75	3,25	9,50
462	CHÂU THỊ MỸ	DUYÊN	16/06/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	A1	3,25	4,25	3,50	11,00
463	ĐỒNG TRINH MỸ	DUYÊN	12/02/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A	2,00	3,50	3,75	9,25
464	HUỲNH THỊ MỸ	DUYÊN	04/07/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	D1	4,75	2,25	3,25	10,25
465	NGUYỄN THỊ MỸ	DUYÊN	15/10/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	A	5,50	5,50	4,25	15,25
466	TRẦN THỊ	DUYÊN	05/12/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	D1	4,5	2,25	3,5	10,25
467	TRẦN THỊ THANH	DUYÊN	01/05/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	D1	3,50	3,00	3,00	9,50
468	HÀ	GIANG	16/10/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	A	4	3	3,25	10,25
469	NGUYỄN THỊ NGỌC	GIÀU	20/05/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	D1	4,50	2,75	2,50	9,75
470	ĐẶNG THỊ THU	HÀ	20/12/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A	6,75	5,25	5,5	17,50
471	VÕ THỊ THU	HÀ	22/10/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	D1	5,25	6,25	3,25	14,75
472	HOÀNG PHI	HẢI	25/11/1992	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	A	3,00	3,50	3,25	9,75
473	NGUYỄN VĂN	HẢI	16/06/1905	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A	1,00	4,00	3,50	8,50
474	NGUYỄN THỊ	HẰNG	28/07/1992	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A	4,50	3,25	4,50	12,25
475	NGUYỄN THỊ	HẰNG	05/08/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	D1	5,25	4,25	3,50	13,00
476	NGUYỄN THỊ THU	HẰNG	17/10/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A	5,00	3,50	3,75	12,25
477	PHẠM THỊ THU	HẰNG	03/03/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	D1	5,00	4,75	3,75	13,50
478	TRƯƠNG THỊ THU	HẰNG	12/04/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	A	3,50	3,75	4,00	11,25
479	TĂNG THỊ MỸ	HẠNH	04/04/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A	5,75	4,00	3,75	13,50
480	NGUYỄN GIA	HÀO	24/12/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	A	3,50	3,25	4,00	10,75
481	LÊ KIM	HẢO	16/03/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	A	4,75	3,50	3,50	11,75

482	HÁN XUÂN	HẬU	01/02/1990	QUẢN TRỊ KINH DOANH	1	2	A	3,50	1,50	4,25	9,25
483	LÊ NGÔ	HẬU	09/07/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	A	3,50	4,50	3,50	11,50
484	NGUYỄN TRUNG	HẬU	04/02/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	A	3,5	1,25	4,5	9,25
485	LÊ THỊ	HIỀN	20/01/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A	1	3,5	4,5	9,00
486	NGUYỄN BẢO KIM	HIỀN	21/07/1992	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	A	3	4,5	2,5	10,00
487	NGUYỄN THỊ	HIỀN	01/05/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	D1	5,00	3,50	4,00	12,50
488	TRẦN MINH	HIỀN	29/10/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	A	1,25	4,50	4,50	10,25
489	TRƯƠNG THỊ	HIỀN	10/03/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	1	1	A	3,25	2,75	3,5	9,50
490	ĐƯỜNG LÊ MINH	HIẾU	01/07/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	A	7	5,25	6,25	18,50
491	DƯƠNG NGỌC	HOA	15/11/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	A1	0,75	4,25	5,50	10,50
492	LÊ THỊ NHƯ	HOA	30/12/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	A	1,00	5,50	4,50	11,00
493	NGUYỄN VĂN	HOÀN	13/08/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH	6	2NT	A	2,25	2,25	3,00	7,50
494	NGUYỄN XUÂN	HÒAN	20/11/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	D1	1,5	3,25	4,5	9,25
495	LÊ NGUYỄN	HOÀNG	28/10/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	D1	5,50	3,25	4,50	13,25
496	LÊ VIỆT	HOÀNG	02/08/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	D1	6,00	6,25	6,50	18,75
497	THÁI	HOÀNG	01/10/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	A	4,25	5	3	12,25
498	TRƯƠNG THỊ TUYẾT	HƠN	10/10/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH	6	2NT	A1	1,75	3,50	4,25	9,50
499	NGUYỄN HỮU	HỢP	12/02/1989	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	A	4,00	3,75	4,25	12,00
500	CÔ THỰC	HUỆ	06/01/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	A	3	3,25	4	10,25
501	VÕ THỊ HỒNG	HUỆ	10/04/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	A	3,75	3,75	4,25	11,75
502	NGUYỄN MẠNH	HÙNG	18/07/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	D1	5,25	1,75	3,25	10,25
503	NGUYỄN MINH	HÙNG	20/01/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A	4,75	4,50	4,50	13,75
504	NGÔ THÀNH	HÙNG	28/06/1990	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	A	4,50	4,00	3,50	12,00
505	NGUYỄN THỊ	HƯƠNG	10/04/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A1	3,50	3,00	5,00	11,50
506	NGUYỄN THỊ DIỄM	HƯƠNG	20/12/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A1	3,5	4,25	6,25	14,00
507	NGUYỄN THỊ MAI	HƯƠNG	20/03/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	A	3,50	5,75	3,25	12,50
508	TRẦN THỊ THU	HƯỜNG	18/03/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	A	5,75	3,75	3,50	13,00

509	NGUYỄN THẾ	HỮU	09/11/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	A	5,50	4,75	4,50	14,75
510	LÊ KHẮC	HUY	19/06/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A	3,75	3,5	2,5	9,75
511	NGUYỄN TẤN QUỐC	HUY	23/9/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A	3,25	3,00	4,50	10,75
512	QUÁCH BÍCH	HUYỀN	26/05/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	A	3,75	3,50	4,50	11,75
513	NGUYỄN THỊ MỸ	HUYỀN	10/10/1992	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	D1	5	1	2,75	8,75
514	NGUYỄN HOÀNG DUY	KHÁNH	17/01/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A	4,50	3,25	4,50	12,25
515	TĂNG MINH	KHÁNH	02/09/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	D1	5,25	2,50	4,00	11,75
516	TRẦN ĐĂNG	KHOA	16/10/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	A	3,50	3,75	3,25	10,50
517	TÔ VẬN	KHÔI	20/03/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	A	2,00	4,50	3,25	9,75
518	ONG CẢO	KÍA	06/06/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A	4,75	5,00	3,75	13,50
519	LÝ TUẤN	KIỆT	19/08/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	A	3,75	5,00	6,50	15,25
520	ĐỖ THỊ DIỄM	KIỀU	10/07/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	D1	4,00	3,00	4,50	11,50
521	LÊ THANH	KIỀU	15/02/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	A	4,50	3,00	3,50	11,00
522	ĐÀO THỊ CẨM	LÀ	16/02/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A	1,75	2,75	3,75	8,25
523	NGUYỄN THÙY	LAM	05/12/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	D1	4,00	2,75	3,00	9,75
524	PHẠM THỊ NGỌC	LAN	07/01/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	A	3,5	5	4	12,50
525	TRỊNH THỊ NGỌC	LAN	02/01/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A1	4,00	4,25	3,50	11,75
526	KHUU NGỌC	LÀNH	09/08/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	D1	5,00	0,75	4,00	9,75
527	VŨ MINH	LẬP	13/07/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	A	2,75	2,50	4,50	9,75
528	NGUYỄN THỊ NHẬT	LỆ	10/02/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	A	3,00	4,00	2,75	9,75
529	HOÀNG PHAN THÙY	LIÊN	25/01/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A	2,00	3,50	3,50	9,00
530	LÊ THỊ	LIÊN	19/08/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A	2,25	3,50	3,25	9,00
531	NGŨ NGỌC	LIÊN	20/06/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	D1	5,5	2,75	3	11,25
532	LÊ THỊ THUÝ	LIÊU	02/04/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	A	4,00	5,50	3,50	13,00
533	HỒ THỊ THÙY	LINH	07/01/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	A	3,00	4,50	3,75	11,25
534	LÊ NGỌC	LINH	14/02/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	A	2,75	4,25	4,50	11,50
535	LÊ THỊ CẨM	LINH	20/12/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	D1	5,25	3,75	2,50	11,50

536	NGUYỄN HỮU THUỶ	LINH	07/02/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	D1	4,25	3,00	2,75	10,00
537	ÔNG THỊ MỸ	LINH	05/01/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	A	4,50	4,50	3,00	12,00
538	PHẠM THỊ	LINH	22/01/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	D1	5,75	3,00	3,50	12,25
539	PHAN THỊ KHÁNH	LINH	10/02/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	D1	6,25	1,75	3,25	11,25
540	THÁI KIẾN DÂN	LINH	07/06/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	A	3,25	4,25	3,00	10,50
541	THIỆU KHÁNH	LINH	22/01/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	1	3	D1	6,50	2,25	2,00	10,75
542	TRẦN THỊ MỸ	LINH	12/10/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	D1	5,00	3,00	4,00	12,00
543	VÕ THỊ HOÀNG	LINH	10/10/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A	1,00	4,00	4,50	9,50
544	VÕ THỊ MỸ	LINH	24/01/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	D1	4,25	2,25	4,25	10,75
545	HOÀNG THÀNH	LỘC	03/12/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	D1	4,00	3,50	3,00	10,50
546	LÊ THỊ BÍCH	LỘC	26/11/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	A	3,5	3,25	3,5	10,25
547	TRẦN QUANG	LỢI	02/04/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	A	3,25	3,25	4,50	11,00
548	VŨ NGỌC	LỢI	13/01/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	A	3,5	3,25	3,5	10,25
549	TRƯƠNG ĐÌNH	LONG	10/10/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A	5	1,75	2,75	9,50
550	PHẠM THỊ	LƯƠNG	20/08/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	A	2,50	4,50	3,50	10,50
551	LÊ TRỌNG	LƯƠNG	10/01/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	D1	5,50	3,00	2,50	11,00
552	TRẦN THỊ DIỆU	LY	10/04/1992	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	D1	6,25	3,25	4,00	13,50
553	TRẦN THỊ THẢO	LY	29/10/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	D1	5,50	2,75	5,50	13,75
554	NGUYỄN MỸ THUÝ	MỠ	22/05/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	D1	5,50	1,75	3,75	11,00
555	LÊ TUYỀN	MUỘI	07/07/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	D1	6,25	0,5	2	8,75
556	LÊ THỊ HỒNG	NGA	09/07/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	D1	4,00	3,25	3,50	10,75
557	NGUYỄN THỊ THANH	NGA	28/12/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A	1,50	3,50	4,00	9,00
558	NGUYỄN TUYẾT	NGÂN	17/01/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	D1	5,00	1,75	2,75	9,50
559	TRẦN THỊ THUÝ	NGÂN	10/11/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	A	3,5	3,5	3,5	10,50
560	NGUYỄN HOÀNG VŨ	NGHI	01/02/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	D1	4,50	2,00	3,25	9,75
561	NGUYỄN PHẠM THANH	NGỌC	06/08/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	D1	5,5	1,5	2,75	9,75
562	NGUYỄN THỊ BÍCH	NGỌC	06/01/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	A	2,50	3,50	4,50	10,50

563	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGỌC	29/09/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	D1	5,50	2,00	3,50	11,00
564	NGUYỄN THỊ KIM	NGỌC	12/07/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	D1	7,00	1,50	5,50	14,00
565	VŨ KIỀU KHÁNH	NGỌC	26/05/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	D1	6,50	2,50	3,50	12,50
566	ĐỖ THỊ THẢO	NGUYỄN	15/07/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	D1	6,50	1,50	5,00	13,00
567	DƯƠNG THỊ THẢO	NGUYỄN	04/05/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A	3,25	3,50	5,25	12,00
568	NGUYỄN THỊ	NGUYỄN	21/06/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	D1	4,75	2,75	2,50	10,00
569	ĐỖ THỊ THU	NGUYỆT	30/07/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	D1	5,25	1,00	3,00	9,25
570	NGUYỄN THỊ THANH	NHÃ	14/04/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	A	5,5	4,75	5,75	16,00
571	TRẦN THỊ THANH	NHAN	09/12/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	A	4,00	4,75	6,50	15,25
572	CAO THỊ PHƯƠNG	NHI	03/09/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	A1	2	4	3,5	9,50
573	HUỲNH THỊ NGỌC	NHI	14/03/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A	3,25	3,50	4,00	10,75
574	LÝ HUỲNH YẾN	NHI	01/08/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	A	4,50	5,00	4,50	14,00
575	NGUYỄN TRƯỞNG YẾN	NHI	08/09/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	A	4,50	3,50	2,75	10,75
576	VƯƠNG KIỀU	NHI	12/03/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	D1	5,75	4,25	3,00	13,00
577	NGUYỄN THỊ	NHIÊN	06/06/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	D1	7	1	2,75	10,75
578	HUỲNH KIM	NHU	19/11/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A	1,25	4,5	3,75	9,50
579	ĐỖ THỊ QUỲNH	NHƯ	07/03/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A	3.25	4,50	4,00	8,50
580	HUỲNH	NHƯ	13/02/1992	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	D1	4,50	1,50	3.75	6,00
581	HUỲNH THỊ HOÀNG	NHƯ	18/10/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	D1	5	3,5	3,75	12,25
582	NGUYỄN THỊ HUỲNH	NHƯ	06/03/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	D1	5,25	1,00	3,00	9,25
583	NGÔ THỊ TUYẾT	NHUNG	15/07/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	D1	5,50	3,75	2,75	12,00
584	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	21/06/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	D1	3,25	3,75	3,00	10,00
585	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHUNG	29/05/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	A	1,75	3,75	4,50	10,00
586	HOÀNG THỊ KIỀU	OANH	26/10/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A	2	5,5	3,75	11,25
587	NGUYỄN THỊ KIM	OANH	02/08/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	A	4,25	3,50	3,75	11,50
588	PHAN THỊ TRÚC	OANH	02/12/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	D1	6,00	2,50	3,00	11,50
589	NGUYỄN THÀNH	PHÁT	17/08/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	A	3,25	3,00	3,75	10,00

590	TRƯƠNG HỒNG	PHÁT	26/03/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	A	1,75	4,00	3,25	9,00
591	VÕ HỮU	PHÁT	23/05/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	D1	5,5	2,75	3,75	12,00
592	NGUYỄN HỮU	PHI	28/07/1991	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	A	4,00	3,75	4,00	11,75
593	NGUYỄN NGỌC MAI	PHI	30/04/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A	5,25	3,75	4,25	13,25
594	NGUYỄN VĂN	PHI	20/10/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	A	3,00	4,25	2,25	9,50
595	LÊ QUỐC	PHONG	27/6/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	A	3,50	4,50	2,25	10,25
596	DƯƠNG HỮU	PHÚC	08/08/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A	6,25	4,00	4,75	15,00
597	NGUYỄN THANH	PHÚC	18/08/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	D1	5,50	3,50	4,50	13,50
598	NGUYỄN TRUNG	PHÚC	01/01/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	A	2,25	4,50	3,50	10,25
599	VĂN THỊ KIM	PHỤNG	06/12/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	D1	6,75	2,00	5,25	14,00
600	HUỲNH ÁI	PHƯƠNG	31/12/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	A	4,00	4,50	3,75	12,25
601	PHẠM THỊ THU	PHƯƠNG	22/11/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	D1	7,25	3,25	4,5	15,00
602	PHAN HỒNG	PHƯƠNG	11/06/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	A	5,50	3,50	3,00	12,00
603	TẶNG THỊ THU	PHƯƠNG	17/09/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	D1	5,75	3,25	4,5	13,50
604	TRẦN MINH	PHƯƠNG	26/11/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	A	1,25	2,75	6	10,00
605	DIỆP NGỌC	PHƯƠNG	16/12/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	A	3,75	4,00	4,00	11,75
606	HUỲNH THỊ BÍCH	PHƯƠNG	12/12/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	A	3,50	3,75	3,50	10,75
607	MAI THỊ KIM	PHƯƠNG	02/02/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	A	5,25	4,75	4,75	14,75
608	NGUYỄN MINH	QUÂN	22/03/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A	1,25	3,50	3,75	8,50
609	TRẦN TRỌNG	QUÂN	20/01/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A	3,5	2,5	2,5	8,50
610	NGUYỄN THÀNH	QUANG	04/12/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	A	6,00	5,50	4,00	15,50
611	VÕ ĐỨC	QUẢNG	04/12/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	A	3,50	4,00	4,50	12,00
612	HỒ THỊ	QUÝ	07/11/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	A1	1	4,5	5	10,50
613	NGUYỄN VĂN	QUÝ	20/12/1988	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A	1,5	3	4	8,50
614	TRẦN THỊ	QUYÊN	01/07/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A	2,25	3,50	3,50	9,25
615	TRẦN THỊ TRÚC	QUYÊN	19/01/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	D1	6,00	1,00	3,00	10,00
616	VÕ THỊ BẢO	QUYÊN	10/04/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	D1	4,75	3,00	4,00	11,75

617	NGUYỄN TRƯỜNG DIỄN	QUỲNH	27/04/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	D1	5,50	3,50	5,00	14,00
618	PHẠM THỊ KIM	SA	20/02/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	D1	3,00	2,00	4,50	9,50
619	DƯ ĐIỂM	SAN	16/10/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	A1	3,50	3,00	6,00	12,50
620	LÂM THANH	SANG	03/05/1992	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A	1	2,75	6	9,75
621	MAI THANH	SANG	02/04/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	A	5,75	1,25	4,5	11,50
622	NGUYỄN THỊ HỒNG	SANG	20/04/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	A	3,5	2,5	4,75	10,75
623	VÕ TRỌNG	SANG	05/12/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	D1	3,75	5,25	3,25	12,25
624	DƯƠNG HỒNG	SƠN	18/12/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A	3,00	3,25	4,50	10,75
625	LẠI VĂN	SƠN	04/03/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	A	6,50	6,50	5,50	18,50
626	THI	SRE	13/06/1905	QUẢN TRỊ KINH DOANH	1	1	D1	5,00	1,25	3,25	9,50
627	ĐINH THỊ MỸ	SƯỞNG	20/04/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	A1	1,25	3,75	4,50	9,50
628	HỒ THỊ THANH	SƯỞNG	02/09/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	A	6,50	5,50	4,50	16,50
629	HUỲNH VÕ THỊ	SƯỞNG	01/04/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	A1	1	3	5,5	9,50
630	NGUYỄN THỊ HỒNG	SƯỞNG	26/06/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	D1	5,75	4,00	4,00	13,75
631	NGUYỄN THỊ HỒNG	SƯỞNG	12/03/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	A	3,50	3,75	3,75	11,00
632	NGUYỄN ĐỨC	TÀI	27/05/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	A	4,50	3,25	2,50	10,25
633	NGUYỄN NGỌC TUẤN	TÀI	30/04/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	A	4,00	2,50	2,50	9,00
634	THẠCH VĂN	TÀI	16/09/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	1	3	A	2,00	4,25	3,00	9,25
635	DƯƠNG THỊ NHẬT	TÂM	27/10/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A	1,50	4,25	3,25	9,00
636	NGUYỄN NGỌC	TÂM	09/11/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	D1	5,75	3,00	3,25	12,00
637	NGUYỄN THỊ THANH	TÂM	10/04/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	A	2,50	4,00	3,50	10,00
638	TRẦN THỊ PHƯƠNG	TÂM	20/04/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	D1	4,50	3,00	3,00	10,50
639	TRƯƠNG HỒNG	TÂM	02/12/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	A	3,25	4,00	4,50	11,75
640	HUỲNH CHÍ	TÂN	27/01/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	A	3,25	2,5	4	9,75
641	NGUYỄN MINH	TÂN	17/01/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A	1,00	4,25	3,00	8,25
642	NGUYỄN CÔNG	THÁI	19/05/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	A	2,50	4,25	3,50	10,25
643	NGUYỄN THỊ	THẨM	10/05/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	D1	4,00	2,75	2,75	9,50

644	PHẠM THỊ HỒNG	THẨM	29/04/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	A1	2,75	3,75	4	10,50
645	HOÀNG THỊ	THANH	20/09/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	D1	4,5	2	3,5	10,00
646	LÝ VÕ LÊ MINH	THANH	19/05/1992	QUẢN TRỊ KINH DOANH	3	1	A	1,00	3,00	3,00	7,00
647	THÁI HÀ THANH	THANH	23/04/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	A	4,00	4,00	3,25	11,25
648	TRẦN HỒNG	THANH	27/08/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A	4,00	3,50	2,00	9,50
649	LƯƠNG THỊ TUYẾT	THÀNH	03/08/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	D1	5,50	1,25	4,25	11,00
650	TẮT GIA	THÀNH	31/10/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	A	2,75	4,50	4,75	12,00
651	TRẦN PHƯỚC	THÀNH	18/01/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A	3,75	3,50	3,75	11,00
652	TRỊNH MINH PHƯƠNG	THÀNH	22/11/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	A	3,50	5,25	4,00	12,75
653	CHÂU THỊ THANH	THẢO	30/10/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	D1	4,00	2,75	3,75	10,50
654	ĐẶNG THÁI	THẢO	04/04/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	D1	5,25	1,25	4,00	10,50
655	KHUU THỊ PHƯƠNG	THẢO	07/06/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	A	2,00	3,75	3,50	9,25
656	NGUYỄN THANH	THẢO	10/09/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	A1	2,25	3,50	4,00	9,75
657	NGUYỄN THỊ MINH	THẢO	19/02/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	D1	6,00	4,25	2,50	12,75
658	TRẦN THỊ HUỆ	THẢO	25/07/1992	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	D1	7,50	1,50	3,25	12,25
659	VÕ THỊ	THẢO	05/04/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A	2,00	3,25	4,25	9,50
660	VÕ THỊ PHƯƠNG	THẢO	28/01/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	D1	5,25	3,00	2,00	10,25
661	HOÀNG CHU ANH	THI	08/02/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A	3,00	4,25	4,00	11,25
662	HOÀNG MAI	THI	12/05/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	A	3,50	4,75	3,75	12,00
663	VÕ ÁNH	THI	11/12/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	A	3,00	3,50	2,50	9,00
664	TRẦN VĂN	THIÊN	30/10/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	D1	5,75	1,50	3,00	10,25
665	NGUYỄN HỒNG	THỊNH	20/12/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	A	2,75	3,50	3,50	9,75
666	TRẦN ĐĂNG	THỊNH	03/12/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	A	5,75	1,75	4	11,50
667	NGUYỄN THỊ NGỌC	THƠ	02/05/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH	6	1	D1	5,00	6,00	5,25	16,25
668	TRẦN THỊ	THOA	04/10/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A	6,00	5,00	3,25	14,25
669	NGUYỄN THỊ DIỆU	THƠM	20/10/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	D1	5,00	4,00	4,25	13,25
670	LÊ THỊ KIM	THU	17/01/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	D1	6,00	3,75	3,00	12,75

671	TRẦN THỊ XUÂN	THU	15/08/1992	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	D1	5,50	1,00	4,75	11,25
672	ĐÀO THỊ	THU	30/01/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	A	2,00	3,50	3,75	9,25
673	NGUYỄN THỊ ANH	THU	02/07/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	D1	5,50	2,50	3,00	11,00
674	LÊ	THỨ	20/02/1992	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A	3,50	1,25	3,50	8,25
675	NGUYỄN THỊ HỒNG	THỦY	06/01/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	D1	5,25	2,50	3,25	11,00
676	NGUYỄN THỊ THU	THỦY	20/04/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	D1	6,00	2,25	3,00	11,25
677	TRƯƠNG THỊ KIM	THỦY	18/06/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	D1	5,75	1,25	5,25	12,25
678	VĂN THỊ BÍCH	THỦY	12/09/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A	5,00	4,00	2,75	11,75
679	NGUYỄN KIM	THÚY	25/06/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	D1	5	4,75	5,5	15,25
680	PHAN THỊ	THÚY	07/08/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	D1	2,25	4,50	3,75	10,50
681	CAO THỊ BÉ	THÙY	05/11/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	A	4,5	3,75	3,75	12,00
682	NGUYỄN THỊ HỒNG	THỦY	21/04/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	A	3,75	4,50	5,75	14,00
683	THỊNH THỊ	THỦY	27/04/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	A	4,25	3	2,5	9,75
684	PHẠM THỊ MỸ	TIỀN	26/04/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A	4,75	6	2,75	13,50
685	ÂU DŨNG	TIỀN	20/09/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	A	2,25	4,50	4,75	11,50
686	DƯƠNG ĐỨC	TIỀN	21/02/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A	4,25	3	2,5	9,75
687	PHAN PHƯỚC	TIỀN	02/03/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	A	3,50	3,50	3,00	10,00
688	NGUYỄN MINH	TIẾNG	21/12/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	A	5,00	5,25	2,50	12,75
689	NGUYỄN TRUNG	TÍNH	20/06/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	D1	5,00	3,25	5,25	13,50
690	PHAN THỊ	TỈNH	15/09/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	A	3,5	3,5	4,5	11,50
691	ĐẶNG NGỌC	TRÂM	19/02/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	D1	3,75	2,75	2,75	9,25
692	MAI PHẠM BẢO	TRÂM	25/08/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	D1	5,75	1,00	5,00	11,75
693	NGUYỄN NGỌC	TRÂM	08/04/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	A	2,25	3,5	4,5	10,25
694	NGUYỄN THỊ QUỲNH	TRÂM	17/07/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A	4,75	6,25	2,50	13,50
695	PHÙNG THỊ NGỌC	TRÂM	20/07/1992	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A1	2,25	2,50	3,50	8,25
696	TRẦN THỊ HUYỀN	TRÂM	02/08/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A1	1,25	3,75	4,00	9,00
697	ĐINH THỊ THU	TRANG	05/09/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A	3,50	4,25	4,25	12,00

698	NGÔ THỊ HỒNG	TRANG	25/09/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	D1	4,25	2,5	3,25	10,00
699	NGUYỄN THỊ HOÀNG	TRANG	27/09/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	D1	4,75	7,50	4,75	17,00
700	NGUYỄN THỊ THANH	TRANG	03/02/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A	3,00	4,50	4,25	11,75
701	PHẠM THỊ THÙY	TRANG	16/05/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	D1	5,25	1,75	3	10,00
702	ĐÀO ĐỆ	TRINH	15/03/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	A1	2,50	3,75	6,25	12,50
703	LÊ THỊ HUYỀN	TRINH	01/04/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	D1	4,50	3,00	3,25	10,75
704	NGUYỄN THỊ VIỆT	TRINH	10/02/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A	4	4,5	3,25	11,75
705	THÁI MỸ	TRINH	07/04/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	A	3,75	3,25	2,75	9,75
706	LƯƠNG THANH	TRÚC	03/08/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	D1	4,50	3,00	3,75	11,25
707	ĐOÀN CAO	TRUNG	10/08/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	D1	4,25	4,00	3,00	11,25
708	ĐOÀN ĐỨC	TRUNG	27/05/1991	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A	2,75	2,75	3,25	8,75
709	LÊ PHAN THÀNH	TRUNG	20/02/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	D1	4	3,25	3,75	11,00
710	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	24/03/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	A	4,00	4,50	5,25	13,75
711	TRẦN VĂN	TRUNG	20/05/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	A	3,75	2,25	4,25	10,25
712	LỤC VĂN	TÚ	25/12/1989	QUẢN TRỊ KINH DOANH	1	1	D1	5,5	0,75	3,5	9,75
713	NGUYỄN THỊ CẨM	TÚ	06/09/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	A	2,00	4,25	3,00	9,25
714	NGUYỄN THỊ HOÀNG	TÚ	24/03/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A	1,00	3,75	3,50	8,25
715	BÙI QUỐC	TUẤN	19/04/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	A1	3,25	2,5	3,75	9,50
716	CAO MINH	TUẤN	23/12/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	A	2,25	4,75	3,00	10,00
717	TRẦN ANH	TUẤN	10/11/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	A1	2,50	5,25	4,00	11,75
718	TRẦN PHẠM ANH	TUẤN	16/02/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	D1	3,75	3,00	3,00	9,75
719	TRẦN THANH	TUẤN	22/02/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	A	2,50	1,50	5,25	9,25
720	HÀ ĐẮC	TUỆ	12/01/1992	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	D1	4,5	4,75	2	11,25
721	NGUYỄN THỊ BÍCH	TUYỀN	15/08/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	D1	5,25	1,25	3,00	9,50
722	VÕ THỊ THANH	TUYỀN	19/02/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A	1,5	4,25	2,5	8,25
723	LÊ THỊ	TUYẾT	11/05/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	D1	6	2,5	4,5	13,00
724	ĐINH HẠ	UYÊN	07/04/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	A	3,25	3,00	3,50	9,75

725	HOÀNG THẢO	UYÊN	12/02/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	A1	4,00	3,75	4,50	12,25
726	NGUYỄN LÊ	UYÊN	02/10/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A	1,25	4,75	3,50	9,50
727	TRƯƠNG THỊ TỔ	UYẾN	21/02/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	D1	5,25	1,50	3,00	9,75
728	ĐẶNG THẢO	VÂN	15/10/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	A	6	5,25	4,75	16,00
729	NGUYỄN THỊ CẨM	VÂN	12/02/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	D1	4,50	3,50	4,50	12,50
730	NGUYỄN THỊ HỒNG	VÂN	12/03/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	D1	5,00	1,00	4,50	10,50
731	NGUYỄN THỊ THU	VÂN	17/03/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	A	2,75	3,50	3,25	9,50
732	PHÙNG THỊ	VÂN	22/09/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	A	3,25	3,50	3,50	10,25
733	VÕ ĐẶNG HỒNG	VÂN	01/10/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	D1	5,50	1,50	4,50	11,50
734	NGUYỄN KIM	VÀNG	25/07/1992	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	A	2,25	4,50	4,25	11,00
735	TRẦN PHÚC	VĨ	08/05/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	A1	3,75	3,50	3,75	11,00
736	NGUYỄN HỒNG	VŨ	17/11/1992	QUẢN TRỊ KINH DOANH	6	1	A	3,50	4,25	3,00	10,75
737	NGUYỄN XUÂN	VŨ	24/05/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	A	2,50	3,25	4,25	10,00
738	LÊ QUỐC	VUÔNG	06/02/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		1	D1	4,50	2,00	2,00	8,50
739	LÊ THỊ TƯỜNG	VY	09/05/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	D1	6,25	2,5	4	12,75
740	NGUYỄN PHƯƠNG THÚ	VY	28/09/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	D1	5,50	2,00	3,00	10,50
741	THÁI THỊ THANH	VY	23/09/1993	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	A	3,00	4,00	3,50	10,50
742	HOÀNG KIM ANH	XUÂN	18/10/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	A1	2,50	4,25	3,25	10,00
743	LIÊU THANH	XUÂN	27/11/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		3	D1	5.25	4.25	4,00	4,00
744	TRẦN NGỌC NHƯ	XUÂN	30/03/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	A	5,00	5,00	4,25	14,25
745	TRẦN THỊ NGỌC	XUÂN	08/10/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	D1	5,25	2,50	3,75	11,50
746	TRẦN THỊ KIM	XUYÊN	15/05/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2	D1	4,25	4,25	3,75	12,25
747	LƯƠNG NGỌC	Ý	15/06/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	A	2,50	4,00	4,50	11,00
748	LÊ THỊ HOÀNG	YẾN	27/10/1994	QUẢN TRỊ KINH DOANH		2NT	D1	7,50	1,75	2,25	11,50
749	LƯƠNG TÚ	LINH	08/02/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	A	6,25	6,00	4,50	16,75
750	HUỲNH THỊ HỒNG	NHUNG	29/09/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		1	A	3,75	4,50	3,00	11,25
751	TRẦN KHẢI	PHÚ	04/04/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	D1	5,00	6,00	6,50	17,50

752	TRẦN NGỌC HIỀN	QUYÊN	09/12/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	A	4,25	4,25	5,00	13,50
753	VƯƠNG ĐỖ BẢO	THANH	28/03/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		1	A	2,25	3,75	3,25	9,25
754	ĐÌNH PHẠM THANH	THẢO	06/04/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	A	6,50	4,50	4,25	15,25
755	LÊ THỊ QUYỀN	TRÂN	12/09/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	A	3,75	5,50	3,75	13,00
756	NGUYỄN TRẦN NHÃ	UYÊN	19/04/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	A1	3,00	3,50	5,75	12,25
757	LUU NGUYỄN THÚY	VI	09/07/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	D1	5,25	1,75	5,50	12,50
758	HUỶNH PHƯỢNG	VY	24/10/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	A	5,50	4,50	4,75	14,75
759	NGUYỄN NGỌC THIÊN	ÁI	18/12/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2	D1	5,25	3,50	2,25	11,00
760	NGUYỄN HOÀNG	ANH	02/12/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		1	A	3,25	3,75	2,50	9,50
761	NGUYỄN HOÀNG TUẤN	ANH	26/06/1992	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	A	3,50	2,50	4,25	10,25
762	NGUYỄN THỊ HOÀNG	ANH	11/01/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2	D1	5,75	2,25	3,00	11,00
763	PHẠM HOÀNG	ANH	14/09/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2	A	3,00	4,50	2,75	10,25
764	TRƯƠNG NGỌC	ANH	25/06/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	A	3,50	5,50	4,25	13,25
765	ĐOÀN NGỌC	BÍCH	16/05/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	D1	4,00	2,25	4,00	10,25
766	LÊ HẢI	CHÂU	31/10/1992	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	D1	3,75	4,25	3,50	11,50
767	NGÔ THỊ HÀ	CHI	29/06/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	D1	6,75	3,50	3,00	13,25
768	HÀ QUYÊN	ĐẠI	19/11/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	A	4,50	5,00	5,25	14,75
769	NGUYỄN VĂN	DANH	26/10/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		1	A	1,50	2,75	4,00	8,25
770	HỒ THÁI	ĐẠT	23/09/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	A	3,00	6,75	3,75	13,50
771	NGUYỄN KHẮC	ĐẠT	15/01/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2NT	A	3,50	3,75	4,00	11,25
772	NGUYỄN TẤN	ĐẠT	02/11/1992	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2	A	3,00	4,50	4,25	11,75
773	NGUYỄN THỊ NGỌC	DIỄM	09/04/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2NT	A	2,25	3,50	3,50	9,25
774	LÂM THỊ MỸ	DUNG	15/09/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		1	A	4,75	4,50	2,75	12,00
775	NGUYỄN THỊ KIM	DUNG	26/12/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		1	A	1,00	4,25	4,00	9,25
776	LÊ THỊ THÙY	DƯƠNG	18/03/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		1	D1	4,25	3,25	2,50	10,00
777	LÊ TRÚC	DUYÊN	22/04/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2	A1	2	3,25	5	10,25
778	VÕ THỊ THU	DUYÊN	20/06/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		1	D1	5,75	1,50	2,75	10,00

779	ĐỖ THỊ LÊ	GIANG	20/11/1992	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		1	A1	1,00	3,75	3,50	8,25
780	LÊ THỊ HOÀI	GIANG	24/11/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		1	A	1,25	4,00	3,50	8,75
781	PHẠM NGUYỄN TRUỒN	GIANG	06/10/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	D1	4,25	1,5	4,75	10,50
782	NGUYỄN THANH	GIÀU	15/04/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	A	2	4,25	3,75	10,00
783	NGUYỄN VĂN	GIÀU	26/03/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2	A	1,25	4,25	4,25	9,75
784	PHAN THỊ	GIÀU	19/01/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		1	A	1,25	3,50	3,50	8,25
785	LÊ THỊ HỒNG	HÀ	05/10/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		1	A1	1,5	4,25	4,25	10,00
786	TRANG PHẠM VŨ	HẠ	22/09/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2	A	3,50	3,75	2,50	9,75
787	VI VĂN	HẢI	04/05/1992	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	1	1	D1	3,00	1,25	2,50	6,75
788	LÊ THỊ NGỌC	HÂN	13/09/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	D1	7,25	4,00	4,50	15,75
789	TRẦN THỊ	HÀNG	25/08/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		1	A	2,00	3,75	3,25	9,00
790	HUỲNH THỊ HỒNG	HẠNH	25/06/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2NT	D1	5,00	5,50	4,00	14,50
791	NGUYỄN THỊ MỸ	HẠNH	01/01/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2NT	A	4	3,75	5,25	13,00
792	NGUYỄN THỊ	HIỀN	24/04/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	A	6,25	6,5	6,5	19,25
793	VŨ THANH	HIỀN	29/11/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	A	3,50	3,50	3,50	10,50
794	PHAN MINH	HIỆP	18/02/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2	D1	4,25	1,50	4,00	9,75
795	NGUYỄN VĂN	HIẾU	17/09/1992	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2NT	A	1,25	4,25	3,25	8,75
796	TRẦN HOÀ	HIẾU	15/08/1992	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2NT	A	4,25	3,50	3,25	11,00
797	TRẦN TRUNG	HIẾU	02/07/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	A	1,50	3,50	5,25	10,25
798	HUỲNH THỊ KIM	HOA	07/05/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2	D1	6,00	4,00	2,50	12,50
799	TRƯƠNG KIẾT	HÒA	11/05/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	A	5,00	4,75	7,75	17,50
800	LÂM MINH	HOÀNG	17/02/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	A	2,75	3,00	4,50	10,25
801	NGUYỄN NGỌC	HOÀNG	09/05/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	A	3,00	3,50	4,50	11,00
802	NGUYỄN THỊ THU	HỒNG	15/07/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2NT	A	2,5	4,5	3,75	10,75
803	HOÀNG PHI	HÙNG	29/06/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	A	4,5	2,5	3,75	10,75
804	HUỲNH CẢNH	HÙNG	08/09/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	D1	4,25	2,50	4,50	11,25
805	LÝ HUỲNH	HÙNG	15/03/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		1	D1	4	3	2	9,00

806	NGUYỄN DUY	HÙNG	16/11/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	D1	5,00	4,00	4,25	13,25
807	NGUYỄN DUY	HÙNG	16/11/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	D1	5	4	4,25	13,25
808	TÔN TRẦN VĂN	HÙNG	01/06/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2	D1	3,75	5,50	5,50	14,75
809	VŨ THỊ MỸ	HUYỀN	01/01/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2NT	A	3,25	4,25	3,00	10,50
810	ĐÌNH THUÝ	HUYỀN	25/08/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2NT	D1	5,25	2	3,5	10,75
811	PHẠM THỊ THANH	HUYỀN	15/11/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	A	2,00	3,50	4,50	10,00
812	PHÙNG NGỌC THANH	HUYỀN	13/08/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	D1	4,75	3,25	3	11,00
813	TÔ THỊ NGỌC	HUYỀN	22/06/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2NT	A	2,50	4,50	3,00	10,00
814	TRƯƠNG THỊ MỸ	HUYỀN	21/08/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		1	D1	4	1,5	4	9,50
815	VŨ THỊ THU	HUYỀN	04/10/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		1	A	2,00	2,75	3,50	8,25
816	NGUYỄN PHI	KHANH	29/06/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	A	3,50	3,50	3,25	10,25
817	NGUYỄN DUY	KHOA	09/02/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2NT	A	3,25	4,5	3	10,75
818	HÀ THỊ THANH	LAM	31/05/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2	A	5,50	2,00	2,00	9,50
819	TRẦN THANH	LÂM	01/10/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	A	3,5	3,75	2,5	9,75
820	TRƯƠNG HOÀNG	LÂM	04/03/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2	A1	1,75	3,50	4,00	9,25
821	DƯƠNG THỊ TUYẾT	LAN	20/09/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2	D1	4,75	3,00	4,75	12,50
822	NGUYỄN THỊ THANH	LAN	11/10/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		1	D1	7,00	3,50	1,25	11,75
823	VI LÊ PHƯƠNG	LAN	19/09/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		1	D1	5,00	1,50	2,75	9,25
824	CAO CHI	LĂNG	07/11/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2NT	A	4,00	4,00	4,25	12,25
825	LÊ TIÊU NGỌC	LIÊN	26/01/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	A1	3,25	5,75	3,50	12,50
826	NGŨ NGỌC	LIÊN	20/06/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	D1	5,50	2,75	3,00	11,25
827	DƯƠNG THỊ MỸ	LINH	21/08/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2NT	A	3,75	3,50	4,50	11,75
828	HỒ LÊ HOÀI	LINH	19/10/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2	D1	4,25	2,75	4,00	11,00
829	LÊ THỊ KIỀU	LOAN	25/12/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		1	D1	3,5	3,25	4	10,75
830	LƯƠNG LOAN	LOAN	05/06/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	D1	6	3,75	5,5	15,25
831	NGÔ THỊ THẢO	LOAN	07/06/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2NT	A	5,25	3,5	3,5	12,25
832	NGUYỄN THÀNH	LỘC	19/02/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2	A	4,00	3,75	2,25	10,00

833	LÊ VĂN	LỢI	10/12/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		1	A	1,00	3,50	4,75	9,25
834	LÊ VĂN	LỢI	12/10/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	6	1	A	1,00	3,50	4,75	9,25
835	LÊ GIAO DŨNG	LONG	24/03/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		1	A	0,75	4,50	3,50	8,75
836	TRẦN HOÀNG	LUÂN	15/04/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		1	D1	5,25	1,00	3,00	9,25
837	NGUYỄN HOÀNG LY	LY	12/01/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2	D1	4,75	4,00	6,50	15,25
838	NGUYỄN THỊ	LY	27/11/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		1	A	3,25	3,5	3,5	10,25
839	TRẦN THỊ NGỌC	MAI	09/03/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		1	A	3,50	5,25	5,50	14,25
840	HÀ	MINH	29/08/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		1	A	1,50	4,75	4,50	10,75
841	NGUYỄN HOÀI	MY	19/6/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	A	3,75	4,25	4,50	12,50
842	NGUYỄN THANH THIÊN	NGA	09/05/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2	A	5,50	2,00	3,00	10,50
843	TRẦN THANH	NGA	19/01/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2	A1	1,25	4,25	4	9,50
844	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NGÂN	12/06/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	D1	6,75	1,25	5	13,00
845	NGUYỄN VÕ THỊ KIM	NGÂN	01/08/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	A	5,50	6,00	4,50	16,00
846	TRƯƠNG NGUYỄN HOÀ	NGÂN	12/10/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2NT	D1	7,25	0,75	2,25	10,25
847	VĂN TUYẾT	NGÂN	06/07/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	D1	4,75	2,25	4,75	11,75
848	VÕ THỊ KIM	NGÂN	10/08/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2	A	5,25	3,25	4,5	13,00
849	NGUYỄN ÁNH	NGỌC	28/03/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	A	4,00	4,25	4,00	12,25
850	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NGỌC	31/08/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	D1	5,00	4,50	3,00	12,50
851	PHẠM THỊ BÍCH	NGỌC	03/05/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2NT	A	2,25	5,25	2,50	10,00
852	TRẦN THỊ KIM	NGỌC	23/01/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	A	3,75	5,50	4,50	13,75
853	HUỲNH THỊ LỆ	NGUYÊN	03/02/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	A	4,00	3,25	4,00	11,25
854	NGUYỄN XUÂN	NGUYÊN	13/08/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	A	3,25	4,00	2,50	9,75
855	TRẦN NGUYỄN THẢO	NGUYÊN	20/08/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2NT	D1	4,25	2,75	3,50	10,50
856	THÂN THỊ THU	NGUYỆT	11/02/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2	A	3,50	3,00	4,50	11,00
857	BÙI THỊ THU	NHÂN	13/09/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	A	3,50	4,00	5,00	12,50
858	VÕ THỊ THANH	NHÂN	14/12/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2NT	A	4,00	3,25	3,00	10,25
859	LÝ TRUNG	NHÂN	24/03/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2NT	A	1,75	3,25	4,25	9,25

860	ĐỖ HUỲNH NGỌC	NHI	26/12/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	A	5,75	3,25	5,75	14,75
861	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	10/12/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2	D1	5,50	2,25	2,50	10,25
862	PHẠM TRẦN YẾN	NHI	29/12/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2	D1	4,50	3,00	2,50	10,00
863	LÊ THỊ	NHƯ	05/10/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2	A	4	6,25	4	14,25
864	DƯƠNG HỒNG	NHUNG	18/06/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2NT	A	2,00	2,50	4,50	9,00
865	HUỲNH THỊ THÙY	NHUNG	19/03/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2	A	3,75	3,50	4,25	11,50
866	NGUYỄN PHƯƠNG MINH	NHỰT	01/01/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	A	6,25	3,75	7,25	17,25
867	NGUYỄN NGỌC HOÀNG	OANH	15/08/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2NT	D1	6,00	2,25	5,75	14,00
868	NGUYỄN THỊ KIM	OANH	27/11/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2	A	3,00	3,25	4,00	10,25
869	LÊ THỊ NGỌC	PHÚ	28/04/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	D1	5,00	4,00	3,00	12,00
870	TRẦN NGUYỄN HỒNG	PHÚC	04/12/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	D1	5,5	3,5	3	12,00
871	HOÀNG TRẦN DIỄM	PHỤNG	05/02/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	A	5,50	4,50	4,00	14,00
872	NGÔ THANH	PHỤNG	05/10/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		1	D1	4,75	1,50	3,00	9,25
873	LÊ THỊ	PHƯỚC	20/04/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2NT	D1	7,50	2,00	3,75	13,25
874	ĐỖ HOÀNG VI	PHƯƠNG	21/12/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2	D1	6,75	1,25	3,75	11,75
875	TẠ THỊ HIỀN	PHƯƠNG	20/08/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2	D1	3,00	4,25	5,00	12,25
876	KỶ THỊ	QUÂN	20/02/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	D1	4,50	3,50	3,75	11,75
877	NGUYỄN VŨ	QUANG	19/11/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		1	A	1,00	3,50	4,25	8,75
878	LÊ NGỌC	QUYÊN	02/01/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	D1	4,00	4,00	4,00	12,00
879	NGUYỄN THỊ	QUYÊN	23/07/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	D1	7,25	2,25	3,25	12,75
880	NGUYỄN THỊ	QUYÊN	10/04/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		1	A	2,25	4	3,75	10,00
881	NGUYỄN THỊ THẢO	QUYÊN	12/11/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		1	A	2,75	3,25	2,25	8,25
882	PHÙNG ĐỖ HÀ	QUYÊN	05/09/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2	A	4,75	6,00	3,50	14,25
883	CHUNG HỮU	SANG	21/12/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	A	3,00	4,75	4,75	12,50
884	HỒ THÁI	SƠN	12/11/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		1	A	2,50	3,50	3,50	9,50
885	HỒ THANH	SƠN	02/01/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	A	3,75	3,00	3,50	10,25
886	HUỲNH THỊ THU	SƯƠNG	11/01/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2NT	A	5,00	4,00	2,75	11,75

887	ĐINH THỊ	TÂM	28/3/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		1	A	2,50	3,50	3,25	9,25
888	HÀ THỊ HOÀI	TÂM	10/05/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		1	A	4,25	3,75	4,5	12,50
889	LÊ THỊ THANH	TÂM	15/02/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		1	A	3,25	3,00	3,25	9,50
890	VÕ PHƯỚC	TÂN	01/06/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		1	A	4	2	3,25	9,25
891	ĐỖ VĂN	TẤN	26/04/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		1	A	2,25	5,75	4,75	12,75
892	NGUYỄN HOÀNG	THÁI	17/03/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	D1	6,75	3	3,5	13,25
893	NGUYỄN THỊ HỒNG	THẨM	12/10/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2	A	2,25	4,25	4	10,50
894	TRƯƠNG THỊ	THẨM	28/02/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		1	D1	5,00	3,00	5,00	13,00
895	NGUYỄN BÁ	THANH	08/08/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		1	D1	5,75	1,25	2,50	9,50
896	PHẠM PHƯƠNG	THANH	25/08/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2NT	D1	6	3,25	3,5	12,75
897	PHAN THỊ KIM	THANH	12/01/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	A	4,00	3,00	5,00	12,00
898	NGUYỄN PHẠM QUỐC	THÀNH	21/03/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2	D1	5,25	2,00	3,00	10,25
899	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	THẢO	26/04/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	D1	4,50	3,00	2,75	10,25
900	TRẦN THỊ PHƯƠNG	THẢO	02/02/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	D1	5,25	1,75	3,25	10,25
901	NGUYỄN HOÀNG ĐỨC	THỊNH	21/11/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2	A	4,5	3,75	3,25	11,50
902	NGUYỄN THỊ MỸ	THỊNH	18/08/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2	D1	5,50	4,00	4,00	13,50
903	N RỒNG	THIS	10/07/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	1	1	A	1	3	3	7,00
904	ĐẶNG THỊ ANH	THƯ	15/02/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2	D1	5	3	3,5	11,50
905	LÊ THỊ ANH	THƯ	28/06/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	D1	6,00	2,75	3,25	12,00
906	NGUYỄN THỊ QUỲNH	THƯ	01/05/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	A	5,75	7,25	5,5	18,50
907	NGUYỄN MINH	THỨC	27/02/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		1	A	2,25	3	3,5	8,75
908	NGUYỄN THỊ LƯU	THƯỜNG	09/09/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	D1	5,00	4,00	3,50	12,50
909	NGUYỄN THỊ MỘNG	THƯỜNG	12/03/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2NT	A1	1,75	3,00	4,50	9,25
910	DƯƠNG NGỌC	THUỶ	16/05/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2	A	5,50	4,00	3,25	12,75
911	HOÀNG THỊ THANH	THUỶ	18/09/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		1	A	1,50	4,50	2,75	8,75
912	LÊ THỊ	THUỶ	21/08/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2	D1	4,75	1,5	3,5	9,75
913	LÊ THỊ	THUỶ	21/08/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2	D1	4,75	1,5	3,5	9,75

914	NGUYỄN THỊ THU	THỦY	19/11/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		1	D1	5,25	2,25	3,00	10,50
915	NGUYỄN ANH NGUYỄN	THÙY	17/05/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		1	A	1,75	3,75	3,00	8,50
916	BÙI THUY THUỶ	TIÊN	17/03/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	D1	6,50	5,25	4,25	16,00
917	NGUYỄN THỊ THỦY	TIÊN	11/09/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	A	5,75	4,25	4,75	14,75
918	NGUYỄN THÀNH	TÍNH	15/08/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	D1	7,00	4,00	5,50	16,50
919	NGUYỄN NGỌC	TOÀN	06/05/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2	A	3.25	2.75	3.75	0,00
920	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRÂN	09/02/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2	A	3,25	3,50	3,50	10,25
921	BÙI THỊ	TRANG	1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		1	D1	5,00	3,25	3,25	11,50
922	BÙI THUỶ	TRANG	25/07/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		1	A	5,25	4,50	3,50	13,25
923	ĐẶNG THỊ QUỲNH	TRANG	01/10/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		1	A	3,25	4,25	4,25	11,75
924	HỒ THỊ THUỶ	TRANG	19/10/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		1	A1	1,25	2,75	4,75	8,75
925	NGUYỄN THỊ MỸ	TRINH	18/01/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	A	4,5	3,5	3,5	11,50
926	NGUYỄN THỊ YẾN	TRINH	16/03/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2	A	1,25	3,75	5,50	10,50
927	NGUYỄN TÚ	TRINH	17/07/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	D1	5,50	3,75	4,00	13,25
928	VÕ THỊ YẾN	TRINH	03/08/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		1	A	3,50	3,50	3,00	10,00
929	TRẦN MINH	TRỌNG	26/08/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	A1	2,50	3,75	4,00	10,25
930	ĐẬU QUỐC	TRỰC	25/11/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		1	A	3,25	4,50	3,50	11,25
931	ĐỖ QUỐC	TRUNG	23/06/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		1	A	5,25	6,25	5,75	17,25
932	NGUYỄN VĂN	TRUNG	11/12/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2NT	A	0,75	4,00	4,50	9,25
933	TRẦN VĂN	TRƯỜNG	21/01/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		1	D1	5,5	1	2,5	9,00
934	NGUYỄN THANH	TÙNG	08/08/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	A	3,75	1,5	4,75	10,00
935	NGUYỄN THANH	TÙNG	19/10/1991	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG	1	3	D1	5,00	1,50	3,50	10,00
936	LÊ HỒNG	TƯƠI	15/09/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2NT	A	3,25	3,50	3,50	10,25
937	TRẦN THỊ	TƯƠI	05/01/1993	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	A	5,75	4,50	3,00	13,25
938	PHẠM THỊ MỘNG	TUYỀN	11/06/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2	D1	6,5	5	6,75	18,25
939	TÔN THỊ THANH	TUYỀN	18/03/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	D1	5,00	3,50	4,00	12,50
940	TRẦN THỊ KIM	TUYỀN	30/10/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	D1	5,25	3,75	2,5	11,50

941	VÕ THANH	TUYỀN	04/12/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2	D1	5,25	1,50	3,50	10,25
942	TRẦN NGỌC	TUYẾT	21/05/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		1	D1	6,00	3,00	2,00	11,00
943	HOÀNG THỊ	ÚT	25/06/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		1	A	1,50	3,50	4,75	9,75
944	LÊ THỊ THÚY	VI	12/03/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2NT	D1	4,5	3	3,25	10,75
945	TRẦN THỊ THANH	VUI	14/02/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2	D1	4,50	1,50	4,00	10,00
946	PHẠM TUYẾT	XUÂN	31/12/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		3	A	5,50	6,25	5,50	17,25
947	HỒ NHƯ	Ý	12/03/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2	D1	4,75	5,25	4,75	14,75
948	NGUYỄN THỊ HẢI	YẾN	02/09/1994	TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG		2	A	7,50	6,50	5,25	19,25
949	VÕ THỊ	KIỀU	02/04/1994	TIẾNG ANH		1	D1	5,5	0,75	3,5	9,75
950	TRẦN ĐẠI	NGHIỆP	10/05/1994	TIẾNG ANH		2NT	D1	4,75	2,5	2,75	10,00
951	TRẦN THỊ NGỌC	TRÂM	28/09/1994	TIẾNG ANH		1	D1	4,25	2,75	4	11,00
952	NGUYỄN NGỌC GIA	AN	19/08/1994	TIẾNG ANH		3	D1	5	3,25	3,75	12,00
953	HUỲNH THỊ PHƯƠNG	ÂN	25/09/1994	TIẾNG ANH		1	D1	6,75	0,75	3,75	11,25
954	NGÔ THỊ PHƯƠNG	ANH	20/03/1993	TIẾNG ANH		1	D1	5,50	3,25	6,00	14,75
955	NGÔ CẨM BÍCH	CHÂU	31/07/1994	TIẾNG ANH		3	D1	6,00	1,25	3,00	10,25
956	PHẠM THỊ NGỌC	DUNG	22/07/1993	TIẾNG ANH		1	D1	4,75	2,25	3,00	10,00
957	HOÀNG THÁI	DƯƠNG	24/11/1994	TIẾNG ANH		1	D1	5,50	1,50	3,00	10,00
958	NGUYỄN MỸ	HÂN	31/07/1993	TIẾNG ANH		2NT	D1	3,50	2,50	7,00	13,00
959	NGUYỄN THỊ THÚY	HÀNG	18/11/1994	TIẾNG ANH		3	D1	3,00	4,25	4,75	12,00
960	TĂNG PHÚ	HÀO	01/07/1994	TIẾNG ANH		3	D1	5,75	5,75	5,75	17,25
961	PHÙNG NGUYỄN THAN	HẢO	28/04/1993	TIẾNG ANH		2NT	D1	5,00	0,75	5,50	11,25
962	NGUYỄN THỊ MỸ	HOÀ	20/12/1994	TIẾNG ANH		2	D1	6,00	0,25	4,75	11,00
963	NGUYỄN THỊ THANH	HOÀ	12/10/1994	TIẾNG ANH		1	D1	5,75	1,00	2,75	9,50
964	VŨ THỊ	HOÀI	13/09/1994	TIẾNG ANH		1	D1	3,75	3,25	3,00	10,00
965	TRẦN PHẠM NGỌC	HUYỀN	01/03/1994	TIẾNG ANH		1	D1	4,75	2,00	2,75	9,50
966	ĐẶNG THỊ KIM	LOAN	14/06/1992	TIẾNG ANH		1	D1	6,00	0,75	3,50	10,25
967	LÊ THỊ	LƯƠNG	20/04/1994	TIẾNG ANH		1	D1	6,25	0,75	3,00	10,00

968	NGÔ HÀ THI TRÀ	MY	29/06/1994	TIẾNG ANH		3	D1	5,75	4,00	3,25	13,00
969	TRỊNH THỊ HIỀN	MY	10/01/1994	TIẾNG ANH		2	D1	5,00	2,00	4,00	11,00
970	PHẠM THỊ PHƯƠNG	NGA	29/09/1994	TIẾNG ANH		2	D1	5,50	2,25	3,75	11,50
971	NGUYỄN NỮ NGUYỆT	NHI	20/05/1994	TIẾNG ANH		1	D1	4,75	1,5	2,5	8,75
972	NGUYỄN TRẦN TỐ	NHI	25/06/1994	TIẾNG ANH		2NT	D1	4,50	3,00	2,75	10,25
973	PHAN ĐÔNG	NHI	24/09/1994	TIẾNG ANH		2	D1	4,75	1,75	4,75	11,25
974	PHAN NGUYỄN PHUỒN	NHU	10/01/1994	TIẾNG ANH		2	D1	4,75	1,25	5,50	11,50
975	NGUYỄN VÕ KIM	PHÁT	10/11/1994	TIẾNG ANH		3	D1	4,25	2,25	4,75	11,25
976	BẠCH NGỌC	PHƯƠNG	29/12/1992	TIẾNG ANH		3	D1	5	4,25	2,5	11,75
977	NGUYỄN THỊ NGỌC	SÂM	25/10/1994	TIẾNG ANH		2NT	D1	5,25	1,00	3,50	9,75
978	ĐẶNG HỒ THANH	TÂM	21/02/1994	TIẾNG ANH		3	D1	6,75	2,25	4,00	13,00
979	ĐỖ PHƯỚC	THÀNH	26/10/1994	TIẾNG ANH		3	D1	3,00	3,75	6,75	13,50
980	LÊ THỊ DẠ	THẢO	23/02/1994	TIẾNG ANH		2	D1	4,50	1,75	3,50	9,75
981	LÊ THỊ DẠ	THẢO	23/02/1994	TIẾNG ANH		2	D1	4,50	1,75	3,50	9,75
982	NGUYỄN THỊ	THÊM	08/07/1993	TIẾNG ANH		1	D1	6,50	0,25	5,50	12,25
983	NGUYỄN MINH	THIỆN	21/08/1994	TIẾNG ANH		2NT	D1	5	2	3,5	10,50
984	TRẦN CAO UYÊN	THU	03/09/1994	TIẾNG ANH		1	D1	4,25	1,00	4,25	9,50
985	NGUYỄN THỊ THANH	THUỠ	04/06/1994	TIẾNG ANH		2NT	D1	5,25	2,00	5,00	12,25
986	BÙI THANH	THUỠ	08/05/1993	TIẾNG ANH		3	D1	2,25	3	6,25	11,50
987	PHAN THỊ THANH	THỦY	02/04/1994	TIẾNG ANH		1	D1	5,50	4,50	5,00	15,00
988	NGUYỄN THỊ MỸ	TIÊN	09/11/1993	TIẾNG ANH		2	D1	4,25	3,25	3,25	10,75
989	KIM THỊ	TINH	25/04/1994	TIẾNG ANH		2	D1	4,50	5,50	6,50	16,50
990	TRẦN THỊ THÙY	TRÂM	01/02/1994	TIẾNG ANH		3	D1	5,25	4,75	3,50	13,50
991	HUỲNH THỊ HOÀNG	TRANG	09/12/1992	TIẾNG ANH		2	D1	5,75	1,75	3,50	11,00
992	NGUYỄN LÊ THÙY	TRANG	26/02/1994	TIẾNG ANH		3	D1	6,25	0,75	4,50	11,50
993	PHẠM THỊ	TRẮNG	15/04/1994	TIẾNG ANH		2NT	D1	4,00	4,25	4,00	8,00
994	LÊ MAI	TRINH	10/01/1993	TIẾNG ANH		1	D1	3,75	4	5,75	13,50

995	NGUYỄN THỊ THANH	TRÚC	19/05/1993	TIẾNG ANH		3	D1	3,5	3	5	11,50
996	NGUYỄN NGỌC	TÚ	20/05/1994	TIẾNG ANH		3	D1	4	3	4,25	11,25
997	ĐỖ THỊ MINH	TUYẾT	26/03/1993	TIẾNG ANH		2NT	D1	6,00	1,25	5,75	13,00
998	DƯƠNG THỊ HỒNG	VÂN	01/07/1994	TIẾNG ANH		2	D1	6	0,75	4,5	11,25
999	LÊ THỊ ANH	VÂN	10/07/1994	TIẾNG ANH		3	D1	6	1	4	11,00
1000	NGUYỄN THỊ THANH	VŨ	06/05/1994	TIẾNG ANH		3	D1	5,50	6,00	6,50	18,00
1001	LÌU SAY	HÙNG	22/10/1993	TIẾNG TRUNG QUỐC		1	D1	4,00	4,00	2,25	10,25
1002	TRẦN THỊ	LAN	01/05/1993	TIẾNG TRUNG QUỐC		2NT	D1	5,50	3,25	2,00	10,75
1003	TRẦN NGỌC	NGÂN	09/05/1994	TIẾNG TRUNG QUỐC	1	1	D1	4,75	1,00	3,00	8,75
1004	LÊ THỊ HUYỀN	TRANG	05/07/1993	TIẾNG TRUNG QUỐC		2NT	D1	3,50	3,75	3,75	11,00
1005	ĐẶNG THỊ	CÚC	19/11/1994			3	D1	5,00	3,25	2,50	10,75
1006	NGUYỄN THỊ THÙY	DUNG	03/12/1994			3	D1	5,75	5,00	4,00	14,75
1007	LÊ ANH	KIỆT	05/06/1994			2	A	4,00	2,50	2,75	9,25
1008	HUỲNH THỊ THUÝ	NỖ	13/03/1994			2NT	D1	5,50	2,00	3,00	10,50
1009	NGUYỄN THỊ MINH	THẢO	30/04/1994			1	D1	4,75	1,25	3,75	9,75
1010	VÕ THANH	THẢO	01/08/1994			3	A	4,5	4,5	3,5	12,50
1011	NGUYỄN MINH	TIỀN	15/04/1994			3	A	3,50	3,25	3,75	10,50
1012	LÝ THANH HUYỀN	TRÂN	16/08/1993			3	D1	4,25	3	4,25	11,50
1013	NGUYỄN ĐẶNG QUỲNH	TRANG	30/06/1993			2NT	D1	5,50	1,25	3,50	10,25
1014	PHẠM THỊ DIỄM	TRINH	16/02/1994			1	A	2,25	4,25	3,5	10,00
1015	ĐẶNG THỊ MỸ	YÊN	10/09/1994			1	A	1,00	3,00	4,25	8,25